



Thái Bình

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

NĂM THỨ 58
CHỦ NHẬT
Ngày 1 - 9 - 2019
Số Chủ nhật 609
và 7684 + 7685
TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

**KỶ NIỆM 74 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9,
50 NĂM THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Thái Bình ơn Bác

(Xem trang 6)



Đồng bào, cán bộ Thái Bình phấn khởi chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và chúc tết đầu năm, ngày 1/1/1967.

Ảnh tư liệu

50 NĂM THỰC HIỆN
những tư tưởng lớn
trong Di chúc của Bác Hồ



Trang 4+5

**Những triệu phú
ÁO XANH**



Trang 13

**Góp “gạch hồng”
XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG**



Trang 16

NAM CAO
Lách cách tiếng thoi



Trang 20

Vẹn nguyên
**“Nụ
cười
chiến
thắng”**

(Xem trang 14)



Bức ảnh “Nụ cười chiến thắng” do phóng viên Đoàn Công Tĩnh (Báo Quân đội nhân dân) chụp dưới chân Thành cổ Quảng Trị.

**XÃ LUẬN**

Vững bước trên đường đổi mới

Cứ mỗi khi mùa thu tháng tám về, mỗi khi tết Độc lập đến, trên khắp dải đất hình chữ S thân yêu lại rợp bóng cờ hoa kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công 19/8 và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9. Những người con đất Việt không khỏi bồi hồi nhắc nhớ nhau về nguồn cội, về giá trị của hòa bình, về lịch sử hào hùng của dân tộc.

74 năm đã qua đi nhưng lời tuyên ngôn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với quốc dân đồng bào và nhân dân thế giới tại Quảng trường Ba Đình lịch sử: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” vẫn vang vọng, khắc ghi sâu đậm trong tim mỗi người dân đất Việt. 74 năm qua, tinh thần bất diệt của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, chủ nghĩa yêu nước nồng nàn và tư tưởng không có gì quý hơn độc lập, tự do của Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Với niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo của Đảng, bằng sức mạnh và ý chí kiên cường, tinh đoàn kết muôn người như một, dân tộc Việt Nam tự hào viết nên những huyền thoại, tạc vào thế kỷ XX những dấu ấn không thể nào quên, đó là đập tan hai cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hơn 30 năm đất nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, tinh thần bất diệt của bản Tuyên ngôn Độc lập đã hun đúc ý chí quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc được giữ vững. Việt Nam đã tạo được hình ảnh, uy tín, khẳng định được vị thế trên trường quốc tế. Niềm tin về một dân tộc có truyền thống lịch sử, văn hóa, ngày một giàu mạnh tiếp tục được nhân lên. Bài học đoàn kết làm nên sức mạnh quật cường của Cách mạng Tháng Tám và tinh thần bất diệt của Quốc khánh 2/9 vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hôm nay, đặc biệt khi toàn Đảng, toàn dân ta đang quyết tâm thực hiện công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và thách thức đan xen. Đặc biệt, các thế lực thù địch, phản động vẫn đẩy mạnh chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng bằng các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta nhằm phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng tiến tới làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Vận dụng những bài học thành công của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện Di chúc bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh để đưa đất nước ta ngày càng phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu như mong muốn của Bác Hồ kính yêu.

Được hưởng thành quả của Cách mạng Tháng Tám và độc lập dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị trong các giai đoạn, các thời kỳ cách mạng. Với niềm tự hào, phấn khởi về chặng đường 74 năm phấn đấu vẻ vang gìn giữ nền độc lập dân tộc, với truyền thống của “quê hương 5 tấn”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh quyết tâm nêu cao ý chí tự lực, tự cường, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; trước mắt là thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019 - 2020. Cùng với đó, không ngừng chăm lo công tác xây dựng Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tích cực đấu tranh đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội XIII của Đảng, kết hợp xây dựng định hướng phát triển cho tỉnh trong những nhiệm kỳ tới, quyết tâm xây dựng quê hương Thái Bình ngày càng giàu đẹp, văn minh.

THÁI BÌNH

Tự hào bản Tuyên n

■ NGUYỄN THANH HOÀNG
Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới bản Tuyên ngôn khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 74 năm đã trôi qua với biết bao biến cố lịch sử nhưng bản Tuyên ngôn bất hủ ấy vẫn còn nguyên giá trị, trường tồn cùng lịch sử.

Từ sáng sớm ngày 2/9/1945, hàng chục vạn người hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần màu đỏ tươi tề tựu tại Quảng trường Ba Đình. Những biểu ngữ nền đỏ chữ vàng bằng các thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, Nga, Hoa căng ngang đường phố. Ý chí của nhân dân được biểu lộ trên các dòng chữ: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Độc lập hay là chết”, “Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”... Hàng chục vạn người đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân nét mặt hân hoan, phấn khởi chờ đón giờ khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng giờ này, nhiều cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Sài Gòn, Huế và nhiều thành phố khác. Muôn triệu trái tim hồi hộp, đợi chờ hướng về Hà Nội.

Mở đầu Tuyên ngôn, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những

quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Từ tuyên bố bất hủ ấy, Người đã “Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Từ quyền của mọi người trong tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đến nhấn mạnh quyền của mỗi dân tộc là hoàn toàn đúng đắn cả trong nhận thức và hiện thực lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi quyền dân tộc là cái cơ bản, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện quyền con người. Một dân tộc còn bị áp bức, bị nước khác thống trị, nhân dân còn phải sống trong cảnh nô lệ và bị bóc lột thì không thể nói đến quyền con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập tới bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp “người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn bình đẳng về quyền lợi”, Người khẳng định, những điều mà nước Mỹ và nước Pháp nêu ra trong tuyên ngôn là “những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Có thể nói, điều đặc sắc nhất trong bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam là Bác đã trích dẫn bản tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776 và bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp năm 1789. Với trí tuệ và sự sáng tạo

Tuyên ngôn bất hủ



Ảnh tư liệu



tuyệt vời, trong Tuyên ngôn Độc lập, Người đã đặt lên hàng đầu quyền của mỗi dân tộc được hưởng độc lập, tự do.

Bản Tuyên ngôn Độc lập đã ca ngợi tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam suốt chặng đường lịch sử gần thế kỷ với tinh thần kiên cường, gan góc, từ các phong trào nổi dậy của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh đến các cao trào cách mạng của nhân dân đấu tranh giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đều hướng đến một mục tiêu cao nhất: giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Bằng cách viết khéo léo, kiên quyết, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa trấn trọng những danh ngôn bất hủ của người Mỹ, người Pháp vừa kiên quyết nhắc nhở họ đừng có phản bội tổ tiên mình, đừng làm vấy bùn lên lá cờ nhân đạo của những cuộc cách mạng vĩ đại của nước Mỹ, nước Pháp mà nhân dân hai nước đã đổ bao xương máu viết nên, nếu nhất định tiến quân xâm lược Việt Nam. Người đề cao tư tưởng chính trị chứa đựng trong những lời trích dẫn được ghi bằng chữ vàng trong lịch sử không chỉ của nước Mỹ, nước Pháp mà toàn nhân loại. Mặt khác, Người lên án những hành động xâm phạm, áp bức, chà đạp nhân quyền của bọn xâm lược. Qua đó, Người coi bản

Tuyên ngôn Độc lập của dân tộc mình như một thứ vũ khí pháp lý, ngoại giao sắc bén để chống lại kẻ thù đồng thời mở ra bước đi đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc vừa giành được.

Trong bối cảnh lúc bấy giờ các thế lực thực dân, đế quốc không dễ gì chấp nhận một nước Việt Nam độc lập mà muốn tiêu diệt chính quyền cách mạng non trẻ của người Việt Nam. Do vậy, không những trong Tuyên ngôn Độc lập mà ngay cả trong nhiều bài viết, bài nói chuyện sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn muốn dùng chính câu khẩu hiệu: “tự do - bình đẳng - bác ái” mà kẻ thù đang lợi dụng cho công cuộc được gọi là “khai hóa văn minh” ở Việt Nam cũng như ở các nước thuộc địa, để khẳng định cái quyền thiêng liêng đó của một dân tộc. Trong Tuyên ngôn có một nhận xét khái quát: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”, khẳng định thực tế đó cho thấy dân ta lập nên chính quyền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là việc đương nhiên, không thể để một xã hội bị hỗn loạn nếu không có chính quyền nào quản lý. Tuyên ngôn Độc lập kết thúc với một quyết tâm sắt đá: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đọc thấu hiểu bên trong tiếng nói của trí tuệ là tiếng nói của trái tim. Với tâm nhìn xa trông rộng, sự tiên đoán khoa học, sự nhạy cảm chính trị và thông hiểu tình hình thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ “giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó hơn”. Nước ta phải mất gần một thế kỷ, đổ bao máu xương mới giành được chính quyền. Song, để tất cả các nước trên thế giới công nhận nền độc lập mà ta vừa giành được còn khó gấp bội. Ngay từ khi khởi thảo bản Tuyên ngôn, Người muốn bản Tuyên ngôn như một vũ khí pháp lý - ngoại giao đặc biệt sắc bén chống lại kẻ thù đồng thời cũng là bước đi đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc

lập dân tộc ở thời khắc vô cùng khó khăn của lịch sử. Như vậy, độc lập, chủ quyền, tự do, dân chủ là ý tưởng chủ đạo của bản Tuyên ngôn Độc lập. Đó cũng là mục đích lớn nhất trong sự nghiệp làm cách mạng của Hồ Chí Minh. Trước, sau, Người vẫn luôn trăn trở, luôn tìm mọi cách để khẳng định cái quyền mà hiển nhiên người Việt Nam phải được hưởng.

Tuyên ngôn Độc lập vừa là văn kiện chính trị quan trọng của dân tộc vừa là văn kiện lập quốc vĩ đại, chứa đựng những tư tưởng triết học, chính trị, pháp luật đặc sắc. Những tư tưởng của Người trong Tuyên ngôn Độc lập không chỉ góp phần khai sinh ra nước Việt Nam mà còn là nền tảng, nguồn cổ vũ lớn lao để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chung sức đồng lòng viết nên những trang sử vĩ đại nhất ở thế kỷ XX, viết tiếp những trang sử vĩ đại ở thế kỷ XXI. “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” - lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi đọc Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 trước quốc dân đồng bào đã được các thế hệ người dân Việt Nam thực hiện trong suốt 74 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam luôn luôn đoàn kết, đồng tâm nhất trí, vươn tới sự tự khẳng định với tư cách là một quốc gia, một dân tộc với một lòng tự hào, tự tôn dân tộc chính đáng. Lời tuyên bố độc lập đó trở thành một giá trị tinh thần làm nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

74 năm đã trôi qua kể từ ngày 2/9/1945 khi bản Tuyên ngôn Độc lập vang lên trên Quảng trường Ba Đình, lịch sử dân tộc ta đã sang trang mới, từng bước tạo ra thế và lực mới, vững chắc trên con đường phát triển và hội nhập. Trong xu thế phát triển năng động ấy, bên cạnh những thuận lợi, dân tộc Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức và trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch luôn sử dụng chiêu bài dân tộc, dân chủ, tôn giáo, nhân quyền... để chống phá Đảng và Nhà nước ta, do đó chúng ta cần xác định rõ đối tượng, đối tác trong xu thế hợp tác quốc tế.

Kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, những người con đất Việt dù đang ở trong nước hoặc xa quê hương chắc chắn không khỏi xúc động, bồi hồi khi nhớ về những năm tháng hào hùng và sôi sục khí thế cách mạng. Chúng ta sẽ không thể nào quên những giây phút lịch sử của ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng tuyên bố với thế giới về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dù cho năm tháng qua đi nhưng tinh thần của Tuyên ngôn Độc lập vẫn đời đời bất diệt!

Mùa thu thăm ATK Định Hóa

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thụy Văn, Thái Thụy



Du khách đến thăm di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa.

Mùa Thu này con hành hương về Định Hóa
Thăm ATK - Thủ đô kháng chiến năm nào
Rừng Khuôn Mánh còn vang lời thề giữ nước
Của đội “Cứu quốc quân” giết giặc cứu đồng bào...

Nhớ... Một sáng tháng Năm, Bác Hồ về Định Hóa
Đôi Khau Tý hôm nay còn in dấu chân Người
Con đến Đèo De thấp hương trầm dâng Bác
Thác Khuôn Tát trong veo in bóng Bác một thời.

Thăm mái lán đơn sơ tại Phú Đình, nơi Bác ở
Vách liếp mái tranh vẫn còn ấm hơi Người
Rộn tiếng ve ngân trên tán rừng xanh lá
Đàn chim hót ríu ran như chào đón gọi mời...

Mùa thu này con về thăm Định Hóa
Được sống với không gian “Thủ đô gió...” một thời
Được bước lên Đèo De, được chạm vào vách liếp
Như thấy Bác đâu đây - con được ở bên Người.

Mùa thu thanh bình, con về thăm Định Hóa
Chè trở lộc xanh non muôn muốt khắp thung đồi
Vẳng tiếng Tỉnh, lời Then ngợi ca, ơn Đảng, Bác
Rừng đã tím hoàng hôn mà chân chẳng muốn rời
ATK, nơi đây - địa chỉ đỏ muôn đời...

Cảng tiếng quê hương

■ LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Ra đi từ thuở thiếu thời
Tôi về tìm lại khoảng trời quê hương
Kể chi cách trở dặm trường
Nao nao nỗi nhớ niềm thương đợi chờ
Nhà tranh mái lá đơn sơ
Chở che neo buộc ước mơ cuộc đời
Vong đay lắng tiếng ru hời
Nhà bên ai khúc khích cười vọng sang
Để cho con bướm lang thang
Đánh rơi hai mảnh nắng vàng ngoài hiên
Đất quê chung, mảnh tình riêng
Cho tôi chân cứng đá mềm hôm nay
Quê hương là cánh cò bay
Là đồng lúa chín, là cây khế vàng
Là cô Tấm giữa nhân gian
Là câu Kiều với tiếng đàn Thạch Sanh
Là đùm bọc những rách lành
Cát lằm gió bụi, viễn hành bế dàu
Trăm năm bí vắn bên bầu
Quả cau thì đỏ, lá trầu lại xanh
Cây đa bến nước sân đình
Ngàn năm lắng đọng nghĩa tình thiết tha
Thiên liêng mảnh đất quê nhà
Đắng cay đã trải, phong ba đã từng
Dẫu đi muôn núi nghìn trùng
Hồn quê mộc mạc sáng bừng trong tôi.



**Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh:
Như ngọn đuốc soi đường cho dân tộc**

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được công bố chính thức đến nay tròn nửa thế kỷ. 50 năm đã qua, soi rọi vào hành trình xây dựng đất nước, “những lời nhắn lại trước lúc đi xa” của Người vẫn vẹn nguyên giá trị, như ngọn đuốc soi đường cho dân tộc.

50 NĂM THỰC HIỆN những tư tưởng lớn trong Di chúc của Bác Hồ

Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu khởi thảo Di chúc ngày 10/5/1965 và hoàn thành vào tháng 5/1969. Đó là chặng đường lịch sử đặc biệt khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra vô cùng ác liệt. Trong hoàn cảnh đó, Người khẳng định: “Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”, “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”⁽¹⁾.

Khẳng định chắc chắn thắng lợi bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu truyền thống chống giặc ngoại xâm kiên cường của dân tộc, không khuất phục trước bất cứ thế lực xâm lược nào; Người tin vào sức mạnh chính nghĩa của Việt Nam, chính nghĩa đồng nghĩa với thắng lợi. Người tin vào sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân với ban lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm có đủ trí tuệ, bản lĩnh đưa sự nghiệp cứu nước đến toàn thắng. Tư tưởng lớn của Bác ở đây là độc lập dân tộc, là khát vọng tự do, thống nhất đất nước. Không gì có thể lay chuyển được. Đảng và cả dân tộc Việt Nam đã hoàn thành sự nghiệp cao cả đó với Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Tiếp đó, phải anh dũng chiến đấu ở hai biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc để bảo vệ độc lập,

chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, là tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh, đã và đang được Đảng Cộng sản Việt Nam hiện thực hóa trong công cuộc đổi mới. Hiện nay, phải thực hiện tốt nhất Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới do Đảng đề ra, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc và phát triển bền vững đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Một tư tưởng lớn trong Di chúc là xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: Ngay sau khi cuộc kháng chiến thắng lợi “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng”. Người nhấn mạnh ba vấn đề về Đảng: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”, “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Đó là những phẩm chất đặc biệt của một Đảng chân chính cách mạng. Đạo đức và trách nhiệm của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Suốt 50 năm qua, nhất là từ sau ngày đất nước thống nhất, Đảng không ngừng chú trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đại hội VI của Đảng (12/1986) quyết tâm sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí, phát triển nhận thức lý luận, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra thời kỳ mới với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đảng kiên định nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa trong khi chế độ xã hội chủ nghĩa khủng hoảng và sụp đổ ở nhiều nước. Từ thực tiễn đổi mới, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn. Tổ chức đảng vững mạnh gắn liền với hoàn thiện hệ thống chính trị, tăng cường vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng. Trong xây dựng Đảng cũng đã bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm đó là một bộ phận cán bộ, đảng viên kể cả cán bộ lãnh đạo suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sa vào chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, quan liêu, lãng phí. Đại hội XII của Đảng (1/2016) đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức ngang với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Hiện

nay, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng đang được thực hiện với những giải pháp đồng bộ theo Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII (10/2016), đã và đang đạt được kết quả rất quan trọng gắn liền với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đang được tiếp sức bởi sự đánh giá nghiêm túc, có trách nhiệm 50 năm thực hiện Di chúc của Bác.

Trong Di chúc, một tư tưởng nổi bật là tư tưởng vì dân, vì con người. Hồ Chí Minh thấu hiểu, nhân dân “bao đời chịu đựng gian khổ” nhưng rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù, “Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”. Người mong muốn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Người lưu ý cần chăm sóc những người đã chiến đấu, hy sinh vì đất nước, với liệt sĩ, thương binh, thanh niên xung phong, gia đình có công, với phụ nữ, với nông dân, công nhân. Chăm lo đời sống của mọi người “quyết không để họ bị đói rét”. Chú trọng đào tạo lớp người có trình độ cao để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người quan tâm tới cả những nạn nhân của chế độ xã



“Về việc riêng - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”.

(Trích Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh)



Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

(Trích đoạn cuối Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh)

hội cũ cần phải giáo dục, cải tạo họ thành “những người lao động lương thiện”.

Chăm lo cuộc sống con người gắn liền xây dựng lại đất nước to đẹp hơn. Người lưu ý “về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, thành hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới... Củng cố quốc phòng”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng đó là những việc nặng nề, to lớn, phức tạp. “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Thực tiễn phát triển đất nước suốt 50 năm qua, Đảng, Nhà nước đã động viên toàn dân, dựa vào sức mạnh của nhân dân để xây dựng đất nước “lấy dân làm gốc” động viên sức dân để làm lợi cho dân. Chính lợi ích, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc quan trọng của đường lối đổi mới, khi đã có đường lối đổi mới, cũng chính các tầng lớp nhân dân là người hưởng ứng thực hiện và đã đem lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế không ngừng phát triển, đất nước ra khỏi khủng hoảng và tình trạng kém phát triển, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình. Khi bắt đầu đổi mới (1986), thu nhập bình quân đầu người một năm khoảng 150 USD, đến năm 2018 đã đạt gần 2.600 USD. Tỷ lệ đói nghèo từ 58% năm 1993 đến cuối năm 2018, giảm xuống còn dưới 6%. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách cụ thể, cuộc sống của nhân dân không ngừng được nâng cao cả về vật chất, văn hóa, tinh thần. Phần lớn vùng nông thôn được cải thiện về nhà ở, có điện lưới quốc gia, được sử dụng nước sạch, tiếp cận công nghệ thông tin. Cuối năm 2018, hơn 43% số xã của cả nước đạt chuẩn nông thôn mới. Nông nghiệp phát triển sản xuất hàng hóa lớn, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao thỏa mãn nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với đô thị hóa quy mô lớn. Các thành phố phát triển theo mục tiêu đô thị hiện đại, văn minh, thông minh và đáng sống. Bộ mặt đất nước đã thành hoàng hơn, to đẹp hơn như ước muốn của Bác Hồ, đã gấp rất nhiều lần so với thời còn chiến tranh và trước khi đổi mới. Cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc

phòng, an ninh, đối ngoại, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế như ngày nay”⁽²⁾.

Quá trình xây dựng, phát triển đất nước đã đạt những thành tựu to lớn, song vẫn tồn tại những nguy cơ. Các nguy cơ từ hậu về kinh tế, chênh lệch xã hội chủ nghĩa, tham nhũng, lãng phí và “diễn biến hòa bình” vẫn diễn ra, có phần phức tạp hơn. Trong khi mức sống vật chất không ngừng tăng lên thì lại có một bộ phận dân cư có biểu hiện xuống cấp về chuẩn mực văn hóa, đạo đức, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái. Đó thật sự đang là một nguy cơ lớn đối với sự phát triển của đất nước và dân tộc, đe dọa đến sự tồn vong của chế độ. Thực tế đó đòi hỏi phải suy nghĩ về điều Bác Hồ đã viết trong Di chúc, chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng là cuộc chiến đấu khổng lồ mới có thể tạo ra “những cái mới mẻ, tốt tươi”.

Hồ Chí Minh là nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc. Ở Người thể hiện chủ nghĩa quốc tế trong sáng, cao cả và tinh đoàn kết, trách nhiệm, chân thành, thủy chung. Trong Di chúc, Người mong Đảng ta ra sức hoạt động để củng cố, khôi phục và tăng cường đoàn kết quốc tế “có lý, có tình”. Đảng đã tiếp tục nêu cao tinh thần quốc tế. Thực hiện nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia xóa bỏ chế độ diệt chủng và giúp bạn hồi sinh, phát triển đất nước. Tăng cường giúp đỡ cách mạng Lào với tinh thần đoàn kết đặc biệt. Chân thành đoàn kết với đồng chí, bạn bè truyền thống. Ngày nay, Đảng, Nhà nước Việt Nam không ngừng đoàn kết với các nước, các lực lượng có cùng ý thức hệ và chế độ chính trị, đồng thời mở rộng hợp tác, đoàn kết với tất cả các nước với tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Những tư tưởng lớn trong Di chúc của Bác Hồ là những vấn đề chiến lược căn bản, quy luật vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam. Đảng và Nhà nước đã và đang thực hiện và phát triển sáng tạo trong điều kiện mới bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh, bền vững theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

(theo tuyengiao.vn)

(1) Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 15, trang 621. Các câu đề trong ngoặc kép đều dẫn từ Di chúc, trong tập sách đã dẫn.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, trang 20.

DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Những nội dung cốt lõi trong DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH





TRƯỚC HẾT NỘI VỀ ĐẢNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định truyền thống đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và “**cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình**”;

Người yêu cầu “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”

Mỗi cán bộ đảng viên phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng; giữ gìn Đảng ta thật trong sạch.





ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN

Bác nhấn mạnh, “**bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết**”.

Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ - những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”.



CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể kéo dài nhưng **nhất định sẽ thắng lợi**

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, sau khi kháng chiến thắng lợi, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển đất nước; Đảng và Nhà nước phải quan tâm chăm lo tới mọi đối tượng trong xã hội, đem lại ấm no hạnh phúc cho nhân dân.



NHÂN DÂN LAO ĐỘNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nhân dân lao động bao đời chịu đựng gian khổ, bị nhiều áp bức bóc lột của phong kiến, thực dân; nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù, luôn đi theo và rất trung thành với Đảng.

“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.





VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI

Người bày tỏ sự đau lòng vì sự bất hòa của các đảng anh em. Người mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có lý, có tình.



VỀ VIỆC RIÊNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ tiếc rằng không được phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Người căn dặn “**Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân**”.

MONG MUỐN CUỐI CÙNG CỦA BÁC

Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.





© TTXVN Vietnam News Agency



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đền thờ Bác Hồ (phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình).

Ảnh: THÀNH TÂM

Thái Bình ơn Bác

■ NGUYỄN HÌNH

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và giành những tình cảm đặc biệt cho Thái Bình với 5 lần về thăm. Khắc ghi lời Bác dạy, trong bất kỳ giai đoạn nào của cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình cũng luôn nỗ lực đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra.

Bác về mang xuân đến cho đời

Không nhiều địa phương trong cả nước có vinh dự như Thái Bình khi được Bác nhiều lần về thăm như thế. Ngày 10/1/1946, Bác về thăm Thái Bình lần thứ nhất. Sau khi làm việc với các đồng chí lãnh đạo tỉnh, Người đến thăm đoạn đê mới vỡ - đê Đĩa (xã Hồng An, huyện Hưng Hà). Biết tin nhân dân Thái Bình chỉ trong ba tháng đã khắc phục được hậu quả do vỡ hai quãng đê gây ra, ngày 28/4/1946, Bác về thăm lại Thái Bình lần thứ hai. Tiếp đó, trong các năm 1958, 1962, Bác về thăm, động viên tinh vi thành tích trong phong trào hợp tác hóa, phong trào lấn biển khai hoang và nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, cuối năm 1966, trong điều kiện sức khỏe của Bác đã yếu, giặc Mỹ leo thang phá hoại miền Bắc nhưng khi biết tin Thái Bình là tỉnh đầu tiên của miền Bắc đạt 5 tấn thóc/ha, Bác đã về thăm Thái Bình lần thứ năm. Bà Đỗ Thị Xoa, nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện Thư Trì (nay là huyện Vũ Thư) bồi hồi kể lại: Cuộc đời tôi vinh dự 4 lần được gặp Bác Hồ nhưng nhớ nhất là lần được gặp Bác ngay tại đình Phương Cáp, xã Hiệp Hòa quê tôi. Hôm đó, vào sáng ngày 1/1/1967, Bác đã nói chuyện với trên 100 cán bộ đại biểu đại diện cho bốn vạn đảng viên và trên một triệu đồng bào cùng một số xã viên của HTX Tân Phong và Hiệp Hòa. Bác nói nhiều về sản xuất nông nghiệp, biểu dương những cố gắng của nhân dân Thái Bình trong nhiều năm qua, đặc biệt là năm 1966; động viên các HTX thực hành tốt dân chủ, nêu cao tinh thần đoàn kết,

hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Bác cũng không quên nhắc nhở, phê bình một số thói quen sinh hoạt xấu trong đời sống, đánh chửi vợ con, tảo hôn... Cuối cùng, Bác gửi lời hỏi thăm tới toàn thể nhân dân, chiến sĩ, bộ đội, công an, dân quân trong tỉnh. Người căn dặn: "... Bác mong các đồng chí và đồng bào đều cố gắng hơn nữa để làm cho Thái Bình trở thành một tỉnh gương mẫu về mọi mặt".

Ngoài những vinh dự trên, Thái Bình còn nhận được muôn vàn tình thương yêu của Bác. Bác thường xuyên theo dõi các phong trào thi đua, viết báo biểu dương và gửi thư khen những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đạt được. Trong nhiều năm theo dõi Báo Thái Bình tiến lên, Bác đã thưởng huy hiệu cho 67 người trong phong trào người tốt, việc tốt. Bác khen 41 giáo viên dạy giỏi, 197 học sinh giỏi. Bác hai lần gửi thư khen HTX Tân Phong có thành tích đạt năng suất lúa cao, khen HTX Nam Hưng (Thái Ninh), Đông Bình Cách (Đông Quan) chăn nuôi trâu, bò giỏi, khen HTX Hiệp Hòa (Thư Trì) trồng cây giỏi, khen Đội thủy lợi Quang Trung (Vũ Vân, huyện Vũ Tiên, nay là huyện Vũ Thư) làm thủy lợi giỏi. Bác gửi Tỉnh ủy 3 tấm ảnh có chữ ký của Người làm phần thưởng. Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Mận (xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư) chia sẻ: Tôi là thành viên Đội thủy lợi Quang Trung vinh dự được dự Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ cứu nước đầu năm 1967 và được gặp Bác Hồ. Khi Bác hỏi tôi: "Cháu làm gì", tôi trả lời: "Dạ, cháu làm thủy lợi", rồi Bác hỏi tiếp:

"Cháu bé thế làm sao khuôn vác nổi", tôi liền nhanh nhẩu trả lời: "Dạ, chúng cháu cải tiến dụng cụ lao động ạ. Nhờ cải tiến mà từ con số 0 chúng cháu phần đầu đạt 100% rồi vượt lên 330% chỉ tiêu năng suất lao động ạ". Được phong Anh hùng Lao động và được gặp Bác đã tiếp thêm sức mạnh cho tôi và Đội thủy lợi Quang Trung càng nỗ lực thi đua, đảm mình trên khắp các công trình thủy lợi của tỉnh, đưa dòng nước ngọt làm nên những cánh đồng 5 tấn rồi 7 tấn thóc/ha, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trong 3 năm 1967 - 1969, Quang Trung luôn là lá cờ đầu của tỉnh, dẫn đầu toàn miền Bắc về năng suất, khối lượng làm thủy lợi, được Bác tặng cờ thi đua.

Trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt

Được nhìn thấy Bác, được nghe những lời Người căn dặn trong 5 lần về thăm cũng như thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đoàn kết một lòng vượt qua những khó khăn, giành được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nếu như trong kháng chiến, "quê hương 5 tấn" là niềm tự hào, là biểu tượng về tinh thần thi đua lao động sản xuất nông nghiệp của cả miền Bắc thì nay Thái Bình đã đạt đỉnh cao về năng suất lúa (13 tấn thóc/ha). Toàn tỉnh đã tích tụ được 5.348,08ha đất phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao. 263/263 xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí và 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch. Thái Bình đang hướng đến xây dựng các khu

dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu để xây dựng xóm làng ngày càng sạch, đẹp, văn minh, hiện đại. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng lên, khắp các làng quê rộn tiếng ca vui. Đồng chí Nguyễn Trường Ca, Bí thư Đảng ủy xã Thụy Phúc (Thái Thụy) chia sẻ: Những năm qua, Đảng bộ xã Thụy Phúc luôn gắn xây dựng nông thôn mới với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân. Từ một xã khó khăn nhưng nhờ sự quyết tâm, đồng lòng vượt khó của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, Thụy Phúc vươn lên trở thành một trong những xã đầu tiên của tỉnh về đích nông thôn mới, đến nay đã hoàn thành 11 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của nhân dân đạt 99,69%. Đảng bộ và nhân dân Thụy Phúc quyết tâm hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2020.

Đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy khẳng định: Trong chặng đường đổi mới hôm nay, Thái Bình đã vận dụng sáng tạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách, đặc biệt là những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn của địa phương và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trong những năm gần đây, kinh tế của tỉnh luôn đạt tốc độ tăng trưởng hai con số, là một trong số ít tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng cao nhất vùng đồng bằng sông Hồng. Đến nay, Thái Bình đã cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các mục tiêu, định hướng lớn mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra. Tỉnh đã hoàn thành quy hoạch chung Khu kinh tế Thái Bình với diện tích 31.000ha và xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các nhà đầu tư. Cùng với đó, nhiều dự án trọng điểm trên "quê hương 5 tấn" đang khẩn trương được triển khai: tuyến đường bộ ven biển, khu công nghiệp chuyên phục vụ nông nghiệp đồng bằng Bắc Bộ quy mô gần 200ha, tuyến đường từ thành phố Thái Bình đến cầu Nghìn nối với thành phố Hải Phòng... hứa hẹn tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tương lai không xa.

Năm nay tròn 50 năm Bác Hồ kính yêu đi vào cõi vĩnh hằng nhưng những di sản mà Người để lại cho các thế hệ hôm nay và mai sau vẫn còn vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, trong đó bản Di chúc của Người là một văn kiện lịch sử, tài sản tinh thần vô giá, kết tinh toàn bộ tinh hoa tư tưởng, tâm hồn và đạo đức vô cùng trong sáng, vĩ đại của Người. Thái Bình từ hào 5 lần được đón Bác về thăm. Tại những nơi Bác đến, nhân dân lập đền thờ, dựng bia để ghi nhớ sự kiện lịch sử và nhắc nhở các thế hệ phần đầu vươn lên làm theo lời Bác. Thái Bình cũng đã khánh thành Đền thờ Bác Hồ và đang hoàn thiện công trình Tượng đài Bác Hồ với nông dân sẽ khánh thành vào dịp kỷ niệm 130 năm ngày thành lập tỉnh (21/3/1890 - 21/3/2020) và 130 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2020). Vì vậy, đối với mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Thái Bình, việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người không chỉ là nhiệm vụ chính trị quan trọng mà cao hơn cả là niềm tự hào, thể hiện tình cảm và sự kính trọng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt quá trình phấn đấu thực hiện lời căn dặn của Người làm cho Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt.

HỒNG AN ngày ấy, bây giờ

■ MAI THU

Chúng tôi về Hồng An (Hưng Hà) vào một ngày giữa tháng 8. Con đường từ thị trấn Hưng Hà về Hồng An dường như nên thơ hơn với hai bên đường lúa mùa đã phủ một màu xanh mướt. Về Hồng An đã nhiều song lần nào cũng thấy xao xuyến, bởi hồi khi được ngắm nhìn Đền thờ Bác Hồ, được tìm lại dấu tích xưa Bác đã đến thăm và tự hào với những đổi thay ở nơi đây.



Nông dân xã Hồng An tích cực phát triển kinh tế.

Trước mặt chúng tôi là tấm bia đá tại km143+200 dựng trang nghiêm trên đê Địa, nơi ghi dấu trận lụt lịch sử năm 1945. Nơi đây cũng đã in dấu chân Bác trong hai lần Người về thăm Hồng An. Tìm lớp người còn nhớ về trận lụt gây vỡ đê năm ấy giờ đã hiếm, chúng tôi gặp cụ Trần Hữu Hán, thôn Việt Thắng, xã Hồng An tuổi cũng đã ngoài 90. Cụ Hán nhớ đó là vào rạng sáng ngày 21/8/1945, khi lũ lên cao, đê Địa xuất hiện nhiều mạch sủi, các mạch

nước đã phá đê vỡ tung một đoạn dài khoảng 200m. Nước tràn vào làng xóm, nhấn chìm nhà cửa, làng mạc. Nhiều người không kịp di tản phải trèo lên cây, lên tường nhà, mái nhà tránh nước. Khi những người dân Hồng An đang trong thời điểm muôn vàn khó khăn đó, Bác Hồ đã hai lần về thăm, động viên cán bộ, nhân dân Hồng An vượt khó. Lần đầu là ngày 10/1/1946, Bác về thị sát đê vỡ, lần thứ hai vào ngày 28/4/1946 nhân dịp khánh thành hàn khẩu đê Địa.

Trong hai lần về thăm, Bác đã dạy: “Hàng năm, đồng bào phải củng cố đê điều, đẩy mạnh sản xuất. Chống được giặc đói, giặc dốt là thiết thực cùng với đồng bào cả nước chống giặc ngoại xâm. Trước mắt phải làm tốt ba việc lớn: chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm...”. Lời dạy bình dị và chan chứa tình cảm của Bác năm xưa luôn ghi sâu trong lòng người dân Hồng An cho đến bây giờ để Đảng bộ và nhân dân luôn đoàn kết phát triển kinh tế - xã hội, trở thành

xã đầu tiên của huyện Hưng Hà đạt giá trị canh tác 50 triệu đồng/ha/năm. Ông Đường Khắc Thủy, Chủ tịch UBND xã cho biết: Hồng An đã mạnh dạn xây dựng vùng thâm canh, chuyên canh có giá trị kinh tế cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa thu nhập bình quân đạt 350 - 400 triệu đồng/ha/năm. Đến nay, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên. Nếu như năm 2015 thu nhập bình quân đầu người của Hồng An đạt 31 triệu đồng thì năm 2018 đã đạt 41,5 triệu đồng, dự kiến hết năm 2019 đạt 46,5 triệu đồng. Năm 2020, địa phương phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 51 triệu đồng và không còn hộ nghèo.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ và nhân dân Hồng An đã đoàn kết, kiên định, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, thử thách, trở thành một trong những xã đầu tiên về đích nông thôn mới của huyện. Hiện nay, Hồng An là một trong hai xã được lựa chọn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Do đó, địa phương đang tích cực thực hiện các giải pháp nhằm đạt mục tiêu theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh tập trung phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, Hồng An còn phát triển các tiêu chí giáo dục, y tế, văn hóa. Đến nay, toàn xã có 93,5% người dân tham gia BHYT, 100% dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe. Địa phương cũng xây dựng các mô hình hoạt động văn hóa, thể thao thu hút 60% người dân trong xã tham gia. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn và xử lý đúng quy định đạt trên 90%. Số tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát, trồng hoa, cây cảnh đạt 60%. 10/10 thôn có mô hình bảo vệ môi trường, có tổ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người, tệ nạn xã hội được kiểm chế.

Lời Bác dặn năm xưa chính là nguồn cổ vũ, động viên để cán bộ và nhân dân Hồng An vượt qua mọi khó khăn, vươn lên đổi mới. Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới là minh chứng cho tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết, sáng tạo, vượt khó vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hồng An. Đó cũng là nền tảng, là động lực để Hồng An tiếp tục nỗ lực phấn đấu để ngày càng phát triển, xứng đáng với lời dạy và niềm tin của Bác Hồ kính yêu.



Trạm Y tế xã Hồng An được xây dựng khang trang.

KHẮC GHI LỜI NGƯỜI, đoàn kết vươn lên

■ PHAN LỢI

Ngày 26/3/1962, với thành tích quai đê lấn biển, Đảng bộ và nhân dân Tiên Hải vinh dự được đón Bác về thăm, căn dặn nhiều điều. 57 năm qua (1962 - 2019), những tình cảm sâu nặng, lời chỉ bảo ân tình của Bác đã trở thành động lực tinh thần to lớn, thôi thúc Đảng bộ và nhân dân trong huyện đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, xây dựng Tiên Hải ngày càng giàu mạnh.



Công nhân Công ty Cổ phần Gốm sứ Long Hâu tích cực sản xuất hưởng ứng phong trào thi đua làm theo lời Bác.

Những ngày này, trong không khí phấn khởi chào mừng kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, những người dân xã Nam Cường (Tiên Hải) lại trào dâng nỗi niềm nhớ Bác khôn nguôi. Tại nhà truyền thống Đền thờ Bác Hồ được khánh thành ngày 26/3/2011, già trẻ, trai gái xúc động dâng hương cùng nhau ôn lại lời dạy của Bác khi Người về thăm Nam Cường. Lớp người già được chứng kiến ngày Bác về thăm không còn nhiều, song câu chuyện về Người vẫn được truyền khẩu sống động trong các tầng lớp nhân dân. Đó là ngày 26/3/1962 khi Nam Cường đang đương đầu với những ngày tháng gian khó, tập trung huy động sức người, sức của để quai đê lấn biển, lập đất, lập làng thì vinh dự được đón Bác về thăm. Ân cần hỏi thăm cuộc sống và sức khỏe của người dân đi khai hoang lấn biển, Bác vui mừng trước thành quả đạt được và khen ngợi đồng bào có tinh thần khắc phục khó khăn làm giàu cho quê hương. Đồng thời Bác căn dặn nhân dân phải dốc sức đồng lòng, xây dựng Nam Cường trở thành xã duyên hải giàu mạnh. Bác dạy nhiều điều, nhưng có lẽ người dân Nam Cường nhớ nhất lời Bác dặn: “Muốn ăn cam thì phải trồng cam, đồng bào đi khai hoang cũng vậy, phải cố gắng lao động sản xuất thì mới nhanh chóng ổn định cuộc sống” và “Đồng bào đi khai hoang gian khổ không kém gì các

TIÊN HẢI PHẤN ĐẤU ĐẾN NĂM 2020:

- **Giá trị sản xuất gấp 1,8 lần so với năm 2015;**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm (giá so sánh năm 2010) tăng 12% trở lên;**
- **Cơ cấu kinh tế năm 2020 (theo giá hiện hành): nông, lâm, thủy sản 37%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng 44%; thương mại, dịch vụ 19%;**
- **Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 40,6 triệu đồng trở lên;**
- **Giữ vững chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020; 100% số trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia.**

chiến sĩ ngoài mặt trận. Lúc đầu có gian khổ, mọi người phải đoàn kết giống như dây chèo được se bằng nhiều sợi nhỏ, dây lớn không thể đứt được”.
Gần 60 năm qua, không chỉ Nam Cường mà toàn Đảng bộ và nhân dân huyện Tiên Hải luôn khắc ghi lời Bác dạy “Gian khổ cố vượt lên”, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm đưa Tiên Hải trở thành giàu mạnh, là một pháo đài vững chắc bên bờ biển Đông.
Chủ tịch UBND huyện Tiên Hải Phạm Văn Nghiêm cho biết: Làm theo lời Bác, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, thời gian qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân

hàng năm của huyện tăng trên 13,7%, luôn xếp ở top đầu trong các huyện, thành phố của tỉnh. Tổng thu ngân sách hàng năm tăng 15%. Xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả quan trọng đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và trở thành phong trào sâu rộng có sức lan tỏa mạnh mẽ trong nhân dân. Tổng nguồn lực đã huy động cho xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 - 2018 trên 1.600 tỷ đồng và 2,7 triệu ngày công; tiếp nhận 110.000 tấn xi măng, xây dựng hệ thống đường giao thông, mương máng, thủy lợi nội đồng. Diện mạo nông thôn mới có nhiều khởi sắc; đời sống

nhân dân được cải thiện; phấn đấu trong năm 2019 đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Dự kiến, năm 2019, tổng giá trị sản xuất toàn huyện ước đạt 18.037 tỷ đồng, tốc độ phát triển kinh tế 16,25%, thu nhập bình quân đầu người đạt 45,7 triệu đồng/năm.

Bên cạnh những thành tựu về kinh tế, giáo dục và đào tạo của huyện cũng có những chuyển biến tích cực, chất lượng ngày càng được nâng lên, số trường chuẩn quốc gia hàng năm đều tăng. Đến nay, toàn huyện có 83/101 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 82,17%; Trường THPT Tây Tiên Hải nhiều năm liên tục xếp trong top 200 trường THPT có quy mô và chất lượng đào tạo tốt nhất trên cả nước. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được phát triển sâu rộng, công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân được mở rộng, tăng cường. Chương trình giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt; hoàn thành cơ bản việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường được coi trọng, toàn huyện có gần 100% hộ dân được sử dụng nước sạch; xây dựng 14 lò đốt rác, xử lý trên 85% lượng rác thải...

Theo ông Lại Văn Hoàn, Bí thư Huyện ủy Tiên Hải, xác định rõ tầm quan trọng của huyện ven biển, Huyện ủy đã quán triệt và thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế đi đôi với củng cố quốc phòng - an ninh; thường xuyên chăm lo, xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, Đảng bộ huyện Tiên Hải luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ huyện Tiên Hải hiện có trên 10.200 đảng viên, sinh hoạt ở 69 tổ chức cơ sở đảng, gồm 35 đảng bộ xã, thị trấn, 12 đảng bộ cơ quan, 22 chi bộ trực thuộc Huyện ủy; 376 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, bình quân hàng năm, số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh đạt trên 85%. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực sự trở thành một sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo chuyển biến căn bản về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phong cách làm việc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, hàng năm có trên 95% cán bộ, đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Những kết quả đạt được nêu trên đã khẳng định ý chí quyết tâm, tinh thần vượt khó, sáng tạo của Tiên Hải, minh chứng sinh động, cụ thể, thiết thực về lòng kính yêu, biết ơn vô hạn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tiên Hải đối với Bác. Đồng thời, tạo thêm niềm tin về lời dạy của Người, là kim chỉ nam cho mọi hành động của Tiên Hải trên đường hội nhập và phát triển.

“Nhớ lời Di chúc theo chân Bác”

■ XUÂN PHƯƠNG

Cùng với tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ Thái Bình sôi nổi tham gia đợt thi đua với chủ đề “Tuổi trẻ Thái Bình nhớ lời Di chúc theo chân Bác” kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019).



Khám bệnh, tư vấn sức khỏe cho đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn là hoạt động thường xuyên của các cấp bộ đoàn.



Đoàn viên thanh niên xã Trà Giang (Kiến Xương) tham gia xây dựng sân chơi cho thiếu nhi.

Anh Nguyễn Minh Hồng, Bí thư Tỉnh đoàn cho biết: Đợt thi đua với chủ đề “Tuổi trẻ Thái Bình nhớ lời Di chúc theo chân Bác” được phát động từ tháng 1 đến tháng 9/2019 đã tạo nên đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong đoàn viên, thanh thiếu nhi, giúp đoàn

viên, thanh thiếu nhi nhận thức sâu sắc hơn những nội dung cơ bản, giá trị to lớn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thời gian qua, các cấp bộ đoàn, hội đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa như tổ chức đợt sinh hoạt chính trị và các hoạt động tuyên truyền; các hoạt động làm theo lời

Bác; tuyên dương điển hình thanh thiếu nhi học tập và làm theo lời Bác; tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ với các ca khúc ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các hoạt động thể dục thể thao theo gương Bác. Trong đợt thi đua, các cấp bộ đoàn,

hội đã tổ chức hơn 350 buổi tọa đàm, diễn đàn, sinh hoạt chi đoàn, chi hội, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề; tuyên dương 245 thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi. Cũng trong đợt thi đua này, 6.600 đoàn viên thanh niên tham gia hành trình “Tuổi trẻ Thái Bình nhớ lời Di chúc theo chân Bác” với các hoạt động vệ sinh môi trường, thăm các địa danh, di tích lịch sử, địa chỉ đỏ gắn với cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các cấp bộ đoàn, hội cũng thực hiện được hơn 270 công trình, phần việc thanh niên với chủ đề “Công trình thanh niên làm theo lời Bác”; tổ chức được hơn 110 hoạt động văn hóa văn nghệ với các ca khúc ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh; hơn 120 hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe theo tấm gương Bác Hồ gắn với “Ngày hội thanh niên khỏe”.

Các cấp bộ đoàn, hội cũng đã cụ thể hóa việc học và làm theo Bác bằng nhiều hoạt động, phong trào ý nghĩa, phát huy được sức trẻ, sự sáng tạo, tính tiên phong của tuổi trẻ. Trong đó, tiêu biểu là các phong trào: chung sức xây dựng nông thôn mới, tình nguyện bảo đảm an sinh xã hội... Các cấp bộ đoàn, hội đã tổ chức, phối hợp tặng hơn 4.300 suất quà cho gia đình chính sách, mẹ Việt Nam anh hùng, thương bệnh binh, người có công với cách mạng, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức 41 hành trình “Thầy thuốc trẻ làm theo lời Bác, tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng”; tư vấn sức khỏe, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho gần 6.200 người; xây mới và sửa chữa hơn 30 nhà nhân ái, nhà tình nghĩa với kinh phí hơn 730 triệu đồng. Bà Đào Thị Nhậm, thôn 7A, xã Vũ Trung (Kiến Xương) cho biết: Thông qua tổ chức đoàn thanh niên, tôi nhận được kinh phí hỗ trợ xây nhà 100 triệu đồng. Thời trẻ, nghe theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ kính yêu, chúng tôi xung phong đi đánh giặc Mỹ; ngày nay, các cháu xung kích, tình nguyện, sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó rất quan tâm, chăm lo cho các đối tượng chính sách. Tôi rất mừng và tin tưởng thanh niên ngày nay phát huy truyền thống, không ngại khó, ngại khổ, xung kích, sáng tạo xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Không chỉ trong đợt thi đua sôi nổi này mà suốt thời gian qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được tuổi trẻ Thái Bình chú trọng thực hiện bằng rất nhiều việc làm cụ thể, có ý nghĩa thiết thực. Đáng chú ý là công tác tuyên truyền, định hướng cho đoàn viên thanh niên học tập và làm theo gương Bác; giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc; triển khai cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”... Đảng viên Lê Thị Thu Uyên, Chi bộ Sinh viên dài hạn, Đảng bộ Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho biết: Tham gia cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2018 và cuộc thi “Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh” năm 2019 là vinh dự đối với tôi. Các cuộc thi giúp tôi nâng cao hiểu biết về sự nghiệp của các lãnh tụ cách mạng, các danh nhân, phong trào công nhân, phong trào yêu nước và Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc học tập, tìm hiểu các văn kiện về Bác giúp tôi càng thêm biết ơn và ngưỡng mộ vị cha già kính yêu của dân tộc cùng vẻ đẹp, sự hy sinh trong suốt năm tháng cống hiến vì nước, vì dân.

Với đợt thi đua “Tuổi trẻ Thái Bình nhớ lời Di chúc theo chân Bác”, tuổi trẻ toàn tỉnh tiếp tục ghi thêm được nhiều dấu ấn đẹp trên hành trình đi theo dấu chân Người.

ĐÔNG HƯNG

Anh hùng thời chiến, nông thôn mới thời bình

■ THU HIỀN

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Tiên Hưng xưa, Đông Hưng nay là vùng đất giàu truyền thống yêu nước, cái nôi của phong trào cách mạng Thái Bình. Trong thời chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Tiên Hưng đã lập được nhiều chiến công vang dội, được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Phát huy truyền thống vẻ vang đó, Đông Hưng không ngừng đổi mới, phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới (NTM) trong năm 2019.

Anh hùng thời chiến

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân Đông Hưng đã nắm bắt thời cơ tiến hành các cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ giữ đất, giữ làng. Đặc biệt, từ khi Liên Chi bộ Đảng Cộng sản Thần Duyên (tiên thân của Đảng bộ Đông Hưng) ra đời đã lãnh đạo phong trào cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đưa Đông Hưng trở thành cái nôi của cách mạng Thái Bình. Trên địa bàn huyện, nhiều tên đất, tên làng như: chợ Khô (Hoa Lư), chợ Bón (Hồng Châu), bến đò Thọ Vực (Đổng Phú), làng Bá Thôn, làng Phú Khê Tứ (Hồng Việt), làng Cổ Khúc (Phong Châu), làng kiểu mẫu (Nguyễn Xá)... đã gắn với những sự kiện lịch sử của cách mạng, mãi mãi được tạc ghi vào sử sách và sống cùng năm tháng, lắng đọng trong ký ức của mỗi người dân. Trong đó, chợ Khô, làng Nguyễn Lâm, xã Hoa Lư là một trong những địa chỉ đỏ của cách mạng, nơi 2 lần được Đảng lựa chọn để phát động biểu tình và khởi nghĩa giành chính quyền. Ông Nguyễn Xuân Du, thôn Nguyễn Lâm, đảng viên 57 năm tuổi đảng bồi hồi nhớ lại: Đúng 7 giờ sáng ngày 1/5/1930, hàng nghìn nông dân Tiên Hưng - Duyên Hà đổ về chợ Khô mang theo băng rôn, khẩu hiệu để cùng tiến về thị xã Thái Bình. Dù bị đàn áp dã man song đó vẫn là cuộc đấu tranh đầu tiên của giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, mở đầu cho cao trào cách mạng 1930 - 1931 và là 1 trong 5 cuộc biểu tình lớn của nông dân cả nước lúc bấy giờ. Ngày 18/8/1945, cũng tại chợ Khô, quần chúng nhân dân phối hợp với lực lượng cách mạng tiến hành thắng lợi cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Vì thế, nhân dân và lực lượng cách mạng xã Hoa Lư đã được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp.

Nếu chợ Khô là nơi diễn ra các cuộc biểu tình lớn, khởi nghĩa sục sôi của một vùng rộng lớn thì nhân dân Nguyễn Xá lại ra sức xây dựng quê hương thành pháo đài kiên cố, bất khả xâm phạm khiến giặc Pháp và chính quyền tay sai khiếp sợ. Ông Nguyễn Hữu Yển, du kích làng



Cây đa, chợ Khô - nơi nông dân Tiên Hưng - Duyên Hà tập trung tham gia biểu tình năm 1930.

Nguyễn năm xưa kể lại: Để xây dựng làng kháng chiến, nhân dân đã đào đắp trên 16.000m³ đất đá, xây dựng 13km giao thông hào, 24,7km lũy tre, gần 25.000 hầm cá nhân, ụ tác chiến, lỗ châu mai để dân quân du kích di chuyển linh hoạt khi chiến đấu, đánh bại mọi cuộc tiến công của địch. Với thành tích “không lập tể, không làm tay sai cho giặc, không đi lính cho ngụy” và “đánh được giặc, giữ được làng, tăng gia sản xuất được”, năm 1952 Nguyễn Xá vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ ghi 5 chữ vàng “Nguyễn Xá - làng kiểu mẫu”. Với truyền thống xã anh hùng, Nguyễn Xá đã nỗ lực đạt chuẩn NTM từ năm 2015, đang phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao.

Phát huy tinh thần yêu nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Đông Hưng

làm nên nhiều chiến công oanh liệt, góp phần đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành lại độc lập, tự do, cơm no, áo ấm cho nhân dân. Huyện Đông Hưng, hàng chục xã và cán bộ, chiến sĩ, người dân Đông Hưng đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; hàng chục xã, hàng nghìn cá nhân được tặng huân, huy chương các loại.

Xây dựng nông thôn mới thời bình

Trải qua hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là qua 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, Đảng bộ, quân và dân Đông Hưng đã phát huy truyền thống huyện anh hùng, không ngừng nỗ lực, phấn đấu đạt nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Nếu

năm 2005, tổng giá trị sản xuất của huyện mới đạt trên 1.300 tỷ đồng thì năm 2018 đã đạt 11.600 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2019 đạt gần 6.400 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2005: nông, lâm, thủy sản chiếm 44%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản chiếm 30%; thương mại, dịch vụ chiếm 26% thì năm 2018 cơ cấu kinh tế tương ứng là 29% - 48% - 23%. Đến nay, toàn huyện có 9 cụm công nghiệp thu hút được gần 140 dự án đầu tư với tổng vốn đã thực hiện 3.150 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 17.000 lao động. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, từ năm 2009 đến nay, toàn huyện đã huy động được hàng nghìn tỷ đồng để xây dựng NTM, trong đó nguồn vốn nhân dân đóng góp chiếm 40 - 50%. Đã có 37/43 xã được tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM, 6 xã đã đạt 19 tiêu chí đang đợi tỉnh công nhận. Trong 3 xã đăng ký xây dựng NTM nâng cao có 1 xã đã đạt 11/11 tiêu chí, 2 xã đạt 9/11 tiêu chí. Huyện đã cơ bản đạt 11/11 tiêu chí huyện NTM. Đồng chí Tô Xuân Thúc, Chủ tịch UBND huyện cho biết: Trong 3 tiêu chí chưa đạt thì tiêu chí môi trường là khó khăn nhất, vì vậy, vừa qua huyện đã phát động tổng vệ sinh trong toàn huyện, khơi thông dòng chảy, phát quang hành lang giao thông, trồng hoa, cây xanh ven các tuyến đường, trong khuôn viên công sở. Kiên quyết làm xanh, sạch, đẹp môi trường nông thôn, tạo ý thức bảo vệ môi trường cho người dân, phấn đấu đạt huyện NTM trong năm 2019. Bên cạnh đó, để nâng cao đời sống nhân dân, huyện cũng “trái tim” thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, phát huy hiệu quả các làng nghề hiện có. Chị Nguyễn Thị Ngọc, Giám đốc Công ty TNHH May xuất khẩu Tuấn Ngọc (Hoa Lư) cho biết: Để góp phần xây dựng quê hương Hoa Lư nói riêng, huyện Đông Hưng nói chung ngày càng phát triển, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho người dân, từ đầu năm 2019 tôi đã về mở xưởng may tại thôn Nguyễn Lâm, tạo việc làm cho gần 30 lao động với thu nhập 6,7 triệu đồng/người/tháng.

Anh hùng trong thời chiến, đồng tâm hiệp lực trong thời bình, Đảng bộ và nhân dân Đông Hưng đã và đang từng ngày chung tay, góp sức tạo nên sức sống mới, diện mạo mới cho một vùng quê, xứng đáng với truyền thống anh hùng của quê hương.

Ông Vũ Chí Công, Bí thư Chi bộ thôn Nguyễn Lâm, xã Hoa Lư



Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, tận dụng thế mạnh chợ Khô - chợ đầu mối của cả vùng rộng lớn, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp để nâng cao đời sống. Toàn thôn hiện có trên 50 hộ kinh doanh buôn bán tại chợ Khô, hàng chục hộ du nhập, phát triển nghề may, lắp ráp bật lửa, thêu, mộc..., giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động. 100% đường giao thông nông thôn, đường nội đồng đã được bê tông hóa. Năm 2018, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 40 triệu đồng, được công nhận làng văn hóa cấp tỉnh từ năm 2000.

Ông Nguyễn Thành Tĩnh, thôn Lê Tiến, xã Nguyễn Xá



Thời chiến, quân và dân Nguyễn Xá dũng cảm, anh hùng, thời bình, nhất là giai đoạn hiện nay chúng tôi lại cùng chung tay xây dựng xã sớm đạt chuẩn NTM, hiện đang phấn đấu đạt xã NTM nâng cao. Bản thân tôi luôn phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ, gương mẫu đi đầu trong phát triển kinh tế gia đình, đóng góp trên 15 triệu đồng, hiến đất phá tường bao, cổng đầu và trên 20 ngày công làm đường thôn, xóm. Tôi mong địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để thế hệ trẻ hiếu, trân quý và phát huy hơn nữa truyền thống cách mạng của quê hương.



Diện mạo nông thôn mới xã Vũ An.

VŨ AN ĐÓN TẾT ĐỘC LẬP

■ THU THỦY

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Năm nào cũng vậy, cứ đến dịp Quốc khánh 2/9, bà con nhân dân xã Vũ An (Kiến Xương) lại cùng hân hoan đón tết Độc lập, tham gia nhiều phong trào sôi động ở địa phương.

Theo các cụ cao niên kể lại, sau Cách mạng Tháng Tám, từ khi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, người dân ở vùng đất này đã đón thêm một cái tết mới là tết Độc lập mừng ngày Quốc khánh 2/9. Tết Độc lập cũng là ngày hội mừng cho nhân dân đã thoát khỏi cơ cực, lầm than dưới ách đô hộ của thực dân Pháp. Thời đó, mặc dù chưa có tên xã Vũ An nhưng những người sinh sống ở đây vẫn còn nhớ rõ thời khắc lịch sử lúc đó. Ông Lương Ngọc Tông năm nay đã 84 tuổi, là người sinh ra và lớn lên ở mảnh đất này nhớ lại: Ngày đó người dân trong làng tổ chức tết Độc lập ở ngay tại đình Nín, chính là Trạm Y tế xã Vũ An bây giờ với đủ các trò chơi dân gian diễn ra rất sôi động. Vừa đánh

trống vừa tổ chức các trò chơi cùng lúc như chơi gà, kéo co, đấu vật, đánh quân đánh đáo, đá cầu, múa sạp. Ấn tượng nhất là trò treo cây chuối, người dân bôi bùn vào thân cây rồi cắm mấy đồng tiền lên ngọn cây để thi xem ai treo lên được thì lấy tiền về, nhưng ai cũng bị trượt. Ngày đó do còn bé nên ông Tông chỉ được tham gia chơi đá cầu với các bạn ở làng và được nghe mọi người truyền tai nhau nói đây là ngày Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau này, nghe tin Bác Hồ mất, địa phương nào cũng làm lễ tang, ai cũng khóc và để tang Bác. Từ đó, nhiều người đã thờ Bác Hồ và để tỏ lòng thành kính, ông Tông cũng mua tượng Bác về thờ.

Ông Nguyễn Văn Nhữ, thôn Đô Lương cũng không bao giờ quên được không khí của ngày 2/9/1945. Ông bảo, ngày đó vui lắm, không gì có thể tả nổi, người dân ở đây thi nhau làm kiệu, cờ đỏ sao vàng, cổng chào, tổ chức các trò chơi không thiếu một hoạt động gì. Bà con ngày đó ăn mặc chỉnh tề, tuy túng đói nhưng mỗi người đều cố gắng sắm cho mình một bộ quần áo mới. Còn như ông mới chỉ là thiếu nhi nhưng cũng tự làm chiếc mũ chào mào đội đầu và đứng xếp hàng để hưởng ứng ngày tết cùng dân làng. Mặc dù không có loa đài nhưng ai cũng háo hức được nghe kể về bản Tuyên ngôn Bác đọc. Khắc ghi lời Bác dạy, sau này ông cố gắng học hành, phấn đấu làm giáo viên dạy chữ cho bà con, người dân trong xã.

Chị Phạm Thị Nhung, cán bộ văn hóa xã Vũ An cho biết: Không khí trong dịp Quốc khánh 2/9 ở địa phương khác hẳn ngày thường. Đây là dịp các gia đình đoàn tụ để kể cho nhau nghe về những ngày Cách mạng Tháng Tám hào hùng, nhớ lại không khí thiêng liêng Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, để thế hệ mai sau khắc ghi những hy sinh, gian khó trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Vì thế, những ngày này về Vũ An từ làng trên, xóm dưới đâu đâu cũng thấy không khí hào hứng của bà con chuẩn bị đón tết Độc lập, quét dọn nhà cửa, đường làng ngõ xóm, treo cờ Tổ quốc, băng rôn, khẩu hiệu để đón tết, mong con cháu nơi xa về tụ họp gia đình. Một trong những hoạt động không thể thiếu ở Vũ An từ nhiều năm nay là tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao mừng ngày Quốc khánh. Ở các thôn, công tác tuyển chọn cầu thủ bóng đá và hội diễn văn nghệ đã diễn ra từ nhiều ngày trước, mỗi thôn đều có một đội bóng, đội văn nghệ để tham gia giao lưu, thi đấu trong dịp này. Mọi năm xã Vũ An đều tổ chức hội diễn văn nghệ ngoài trời vào buổi tối với sự tham gia của nhân dân 6 thôn với các ca khúc ca ngợi về tình yêu quê hương, đất nước, nhớ ơn Đảng, Bác Hồ, tạo nên sự gắn kết tình làng nghĩa xóm. Đặc biệt, giải bóng đá của địa phương đã tạo khí thế sôi nổi, tinh thần thi đấu lành mạnh, là dịp để tuổi trẻ xã Vũ An tụ họp về quê hương trong dịp Quốc khánh 2/9.

**Ông Vũ Duy Cường,
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Vũ An**



Trong sâu thẳm trái tim tôi, Bác Hồ như người cha già kính yêu của dân tộc. Năm tháng qua đi nhưng bản Tuyên ngôn Độc lập Bác đọc vẫn sống mãi trong lòng bao thế hệ người Việt Nam nói chung, cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh xã Vũ An nói riêng. Để tỏ lòng nhớ ơn Bác, chúng tôi quyết tâm học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách của Người bằng những chương trình, việc làm cụ thể, thiết thực, tích cực phát triển kinh tế, tham gia xây dựng nông thôn mới, xứng đáng là lực lượng gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào ở địa phương.

**Chị Phạm Thị Kim Huế,
Bí thư Đoàn Thanh niên xã Vũ An**



Đã thành truyền thống, hàng năm cứ tới dịp Quốc khánh 2/9, Đoàn Thanh niên xã Vũ An đều tổ chức giải bóng đá thanh niên thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Mặc dù phần lớn thanh niên đều đi làm ăn xa song cứ tới dịp này mọi người đều tranh thủ về tham gia phong trào. Mừng nhất là giải bóng đá năm nào cũng diễn ra rất sôi động, nhận được sự hưởng ứng của toàn dân, nhất là trong việc hỗ trợ kinh phí cho giải. Dịp 2/9 năm nay, xã Vũ An còn tổ chức giao lưu bóng đá với thanh niên xã Vũ Ninh và thị đấu giao hữu bóng đá giữa cán bộ trẻ của UBND xã với cán bộ công nhân viên các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

**Ông Nguyễn Đức Hòa,
Trưởng thôn Phụng Thượng, xã Vũ An**



Cứ tới dịp 2/9 người dân trong thôn lại rất phấn khởi, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao. Đây cũng là dịp để người dân trong thôn được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và cảm thấy tự hào về truyền thống cách mạng của dân tộc, là dịp để nhắc nhở, giáo dục truyền thống lịch sử của quê hương cho thế hệ trẻ địa phương. Vì thế mà các hoạt động của thôn đều diễn ra rất chu đáo, thu hút nhiều người dân tham gia. Hầu hết năm nào đội bóng của thôn cũng vào tới trận chung kết và đội văn nghệ của thôn được chọn đi hội diễn nghệ thuật toàn huyện Kiến Xương.

Gương mẫu trên mọi mặt trận

■ TIẾN ĐẠT

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Những năm qua, các cấp hội cựu chiến binh (CCB) trong tỉnh đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, hội viên thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “CCB gương mẫu” góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.



Mô hình tự quản về an toàn giao thông, an ninh trật tự của xã Tân Hòa (Vũ Thư) hoạt động hiệu quả.

Ông Nguyễn Văn Hán, Chủ tịch Hội CCB tỉnh cho biết: Hội CCB tỉnh đã cụ thể hóa phong trào “CCB gương mẫu” thành 3 phong trào gồm: “CCB Thái Bình chung sức xây dựng nông thôn mới”, “CCB Thái Bình phòng, chống các loại tội phạm” và “CCB Thái Bình phối hợp bảo đảm an toàn giao thông”. Sau khi triển khai tới các cấp hội, cán bộ, hội viên CCB cụ thể hóa thành từng phần việc thực hiện. Hội CCB tỉnh thường xuyên nắm bắt tình hình ở cơ sở, kịp thời biểu dương, khen thưởng những hội viên, tổ chức hội có cách làm sáng

tạo, hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua “CCB gương mẫu”.

Tại thành phố Thái Bình, tất cả các hoạt động của hội CCB đều được lồng ghép với thực hiện phong trào thi đua “CCB gương mẫu”. Ông Trần Duy Chính, Chủ tịch Hội CCB thành phố Thái Bình cho biết: Những năm qua, các cấp hội CCB thành phố thường xuyên phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cán bộ, hội viên ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi. Hội phối hợp với các tổ chức tín dụng nhận ủy thác cho hội

viên vay vốn với số tiền hơn 28 tỷ đồng. Các hội cơ sở vận động cán bộ, hội viên tích cực xây dựng quỹ hội để tăng nguồn vốn giúp nhiều hội viên khó khăn được vay vốn phát triển kinh tế. Từ sự giúp đỡ của tổ chức hội và sự nỗ lực vươn lên của hội viên, đến nay tỷ lệ hội viên khá, giàu chiếm trên 47%, hội viên nghèo giảm còn 0,37%. Nhờ thực hiện tốt phong trào “CCB gương mẫu”, Hội CCB thành phố Thái Bình có 7 tập thể, 9 cá nhân được Trung ương Hội tặng bằng khen, UBND tỉnh tặng bằng khen cho 5 hội cơ sở và 5 cá nhân.

Hội CCB tỉnh cũng tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên hiến đất, ủng hộ bằng vật chất, ngày công để xây dựng các hạng mục công trình nông thôn mới. Toàn tỉnh hiện có 400 công trình phúc lợi do các cấp hội CCB xây dựng với tổng số tiền hơn 41,4 tỷ đồng. Đã có 33.280 lượt hội viên tham gia, đóng góp các nguồn lực xây dựng nông thôn mới với tổng số tiền hơn 91,8 tỷ đồng. Đặc biệt, khi tỉnh có chủ trương đưa nước sạch về nông thôn, các cấp hội CCB đã phát huy vai trò nòng cốt, gương mẫu đầu nối, sử dụng nước sạch. Hội CCB các cấp đã hỗ trợ 291 gia đình hội viên có hoàn cảnh khó khăn đầu nối, sử dụng nước sạch với số tiền gần 100 triệu đồng. Toàn tỉnh đã có 98,64% hội viên CCB được đầu nối, sử dụng nước sạch.

Bằng tinh thần trách nhiệm, sự gương mẫu của người lính Cụ Hồ, Hội CCB tỉnh đã xây dựng, thành lập các mô hình tự quản về bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự, tích cực tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm, góp phần giữ bình yên cho nhân dân. Hội CCB các cấp hiện quản lý 622 tổ CCB tự quản về an toàn giao thông, 1.306 tổ tự quản về an ninh trật tự, trong đó có 33 tổ phản ứng nhanh, 297 câu lạc bộ phòng, chống ma túy với trên 13.800 hội viên CCB tham gia. Ông Nguyễn Văn Vinh, Chủ tịch Hội CCB huyện Vũ Thư cho biết: 5 năm qua, Hội CCB huyện Vũ Thư thành lập được 121 tổ tự quản về an ninh trật tự, 65 tổ tự quản về an toàn giao thông, 14 câu lạc bộ phòng, chống ma túy, 59 tổ hòa giải ở cơ sở được thành lập và thu hút hơn 1.000 hội viên tham gia. Thông qua hoạt động của các mô hình đã kịp thời tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các địa phương tháo gỡ khó khăn trong bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

Ông Nguyễn Văn Hán, Chủ tịch Hội CCB tỉnh cho biết thêm: Thời gian tới, Hội CCB tỉnh sẽ bám sát mục tiêu chung của tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo. Hội CCB tỉnh phấn đấu thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “CCB Thái Bình chung sức xây dựng nông thôn mới” với phương châm “nhanh - mạnh - bền vững”. Các cấp hội tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, các đề án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nâng cao thu nhập, tăng hộ khá, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong tổ chức hội mỗi năm 0,2%; phấn đấu có 50 - 70% số xã, phường, thị trấn trong tỉnh không còn hội viên nghèo. Hội CCB các huyện, thành phố tiếp tục duy trì và nhân rộng hoạt động của các mô hình tự quản, góp phần giữ gìn cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Ông Nguyễn Quốc Quỳnh, Chủ tịch Hội CCB huyện Quỳnh Phụ



Thành công nhất mà phong trào “CCB gương mẫu” đem lại chính là làm thay đổi nhận thức, hành động của từng cán bộ, hội viên CCB trong mọi hoạt động công tác hội. Hội viên nâng cao bản lĩnh chính trị, tin tưởng và trung thành tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từ đó gương mẫu, đi đầu trong các phong trào của địa phương. Những năm tới, Hội CCB huyện Quỳnh Phụ sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện phong trào thi đua “CCB gương mẫu”; xây dựng nhiều mô hình, điển hình tiên tiến và làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để phong trào “CCB gương mẫu” luôn là nguồn động lực giúp các thế hệ CCB hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Ông Trần Tuấn Vũ, Phó Chủ tịch Hội CCB huyện Kiến Xương



Sau 5 năm triển khai phong trào thi đua “CCB gương mẫu” nhiều tập thể, cá nhân đã được Hội CCB huyện Kiến Xương biểu dương, khen thưởng. Từ khi triển khai phong trào này, đời sống vật chất và tinh thần của hội viên ngày một nâng cao, các cấp hội có điều kiện để quan tâm hơn nữa đến công tác tình nghĩa, thăm hỏi hội viên ốm đau, giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo ổn định cuộc sống.

Ông Đào Xuân Huê, Chủ tịch Hội CCB xã Hồng Minh (Hưng Hà)



Hưởng ứng phong trào thi đua “CCB gương mẫu”, hội viên CCB xã Hồng Minh gương mẫu hiến đất, quyền góp tiền của, ngày công, tự nguyện tháo dỡ các công trình dân sinh trị giá từ vài chục đến hàng trăm triệu đồng chung sức cùng địa phương hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Chúng tôi mong muốn thời gian tới, Hội CCB tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo và định hướng giúp hội viên CCB các cấp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “CCB gương mẫu” góp phần nâng cao hiệu quả công tác hội và nâng tầm uy tín của hội CCB trong lòng người dân.



Những triệu phú ÁO XANH

■ XUÂN PHƯƠNG
(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Không phải cứ “ly hương” hay “ly nông” mới có thể thành công, bằng nhiệt huyết của tuổi trẻ, chịu khó học hỏi và chịu thử thách, kể cả việc chấp nhận thất bại, nhiều thanh niên đã khởi nghiệp ngay trên chính quê hương mình, trở thành những triệu phú áo xanh.



Mô hình nuôi gà ri lai của anh Hoàng Thanh Liêm (người bên phải) cho thu lãi hơn 20 triệu đồng/1.000 con.

Mê cái người ta chán

Trong khi nhiều nông dân không thiết tha với đồng ruộng vì sản xuất có nhiều rủi ro và giá cả bấp bênh, cấy vụ được, vụ không thì anh Nguyễn Văn Kiên, thôn Ô Mễ 1, xã Tân Phong (Vũ Thư) đã đến từng hộ xin thuê lại ruộng để cấy lúa. Cuối năm 2016, hơn 100 gia đình đã đồng ý cho anh Kiên thuê gần 11ha ruộng trong 10 năm để sản xuất với mức phí thuê 60kg thóc/sào/năm. Ngoài 2 máy cày đã có từ trước, từ năm 2017 đến nay anh Kiên đầu tư gần 3 tỷ đồng để mua máy cày, máy gặt đập liên hợp, máy sấy thóc, xây dựng nhà kho... Vụ xuân năm 2017, anh gieo cấy 10,7ha lúa thì đến vụ mùa năm 2019 anh thuê lại và gieo cấy 25ha với giống lúa chủ yếu là T10, Bắc thơm, Tám thơm. Anh Kiên cho biết: Các công đoạn cấy, chăm sóc, gặt lúa được cơ giới hóa nhờ máy cày, máy cấy, máy gặt,

máy bay phun trừ sâu, máy cắt cỏ, giảm sức lao động rất nhiều mà hiệu quả sản xuất tăng. Tuân thủ nghiêm quy trình, biện pháp kỹ thuật thâm canh nên năng suất lúa luôn đạt khoảng 2 tạ/sào, anh Kiên nhắm tính mỗi vụ có lãi từ 200.000 - 300.000 đồng/sào. Bên cạnh đó, anh mở thêm dịch vụ máy gặt, máy cấy và sấy thóc phục vụ bà con nông dân. Anh Kiên cho biết, năm nay anh chuẩn bị trồng khoảng 15ha cây vụ đông, thời gian tới anh dự định sẽ đầu tư để sản xuất rau an toàn đáp ứng yêu cầu thị trường hiện nay.

Nuôi gà ri lai lãi hơn 20 triệu đồng/1.000 con

Nếu như anh Kiên mê cái người ta chán, tích tụ ruộng để cấy lúa thì anh Hoàng Thanh Liêm, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Minh Khai (Hưng Hà) chọn nuôi gà ri lai để làm giàu.

Năm 2010, anh Liêm đầu tư xây dựng chuồng trại, mua 1.000 con gà ri lai giống về nuôi. Anh làm đệm lót sinh học để giảm thiểu ô nhiễm môi trường; mua giống và thức ăn chăn nuôi bảo đảm nguồn gốc xuất xứ. Theo anh Liêm, gà ri lai là giống dễ nuôi, ăn khỏe, nhanh lớn, ít bệnh, khi gà còn nhỏ anh Liêm cho ăn thức ăn công nghiệp, đến khi gà được khoảng hơn 1kg, cho ăn xen kẽ thức ăn công nghiệp và ngô, thóc nên thịt gà ngon và săn chắc, được người tiêu dùng ưa chuộng. Để đạt hiệu quả cao, tránh rủi ro trong chăn nuôi, công tác vệ sinh phòng dịch được anh coi trọng. Ngoài việc thường xuyên theo dõi, tiêm vắc-xin phòng bệnh, anh đã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thú y, nâng cao kiến thức về vệ sinh phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Hiện nay, mỗi lứa anh Liêm nuôi khoảng 2.000 con gà ri lai, mỗi năm xuất bán 6 lứa, thu lãi

từ 20 - 25 triệu đồng/1.000 con gà thương phẩm.

Khởi nghiệp sáng tạo

Hợp tác xã (HTX) Thanh niên thành phố Thái Bình, nay là HTX Sáng tạo trẻ không còn xa lạ với nhiều bà nội trợ trên địa bàn thành phố Thái Bình. Đây là một trong những cơ sở cung cấp thực phẩm an toàn do thanh niên sáng lập. Anh Phạm Đình Chinh, tổ 20, phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình) là 1 trong 7 thành viên sáng lập. Anh Chinh cho biết: Hiện nay, HTX đã bao tiêu sản phẩm nông sản sạch của 5 cơ sở, trong đó có cơ sở do thanh niên làm chủ đang gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm của HTX đang phục vụ 3 công ty, 1 bệnh viện và 5 trường học trên địa bàn tỉnh. Với cửa hàng thực phẩm an toàn, doanh thu trong 6 tháng đạt 968 triệu đồng, tạo việc làm cho 8 đoàn viên thanh niên, thu nhập từ 4 - 6 triệu đồng/người/tháng.

Không chỉ là thành viên sáng lập HTX Sáng tạo trẻ, anh Chinh và gia đình còn được biết đến với mô hình làm giàu từ trồng cây quất cảnh. Mặc dù anh trồng quất cảnh từ năm 2014 nhưng do luôn tìm hiểu, học tập kinh nghiệm để làm cây quất bonsai và quất mini có những thế đẹp, độc, lạ nên vườn quất cảnh của gia đình anh luôn thu hút khách mua. Thành công từ cây quất cảnh, anh và gia đình đầu tư mở rộng diện tích trồng quất và trồng thêm đào, bưởi tết. Hiện tại, anh và gia đình có hơn 1.000 cây quất, đào cảnh, thu nhập khoảng 250 triệu đồng/năm.

Anh Kiên, anh Liêm, anh Chinh là 3 trong rất nhiều tấm gương thanh niên dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân và xây dựng thành công các mô hình phát triển kinh tế ở địa phương. Họ đã chứng minh rằng, không phải cứ đi xa mới lập nghiệp được mà bằng trí chí tuệ, bằng sức trẻ, bằng bản lĩnh, họ có thể thành công ngay trên mảnh đất quê hương mình.

Ông Phạm Hải Đàm, Bí thư Chi bộ thôn Thanh Cách, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà



Trong giai đoạn hiện nay, công tác đoàn và phong trào thanh niên nhất là tập hợp đoàn kết thanh niên rất khó khăn. Muốn thanh niên tham gia vào các hoạt động đoàn tại địa phương thì cán bộ đoàn, đảng viên trẻ phải gương mẫu trong các phong trào. Một trong số đó là phong trào phát triển kinh tế tại địa phương, tạo được việc làm ổn định cho thanh niên. Tôi cho rằng mô hình nuôi gà ri lai của anh Liêm, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Minh Khai và các mô hình làm giàu khác của rất nhiều cán bộ đoàn, đoàn viên, đảng viên trẻ khác cũng là để thanh niên học tập, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của tuổi trẻ.

Anh Phạm Đình Chinh, tổ 20, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình



Tôi muốn phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, sự sáng tạo của tuổi trẻ nên đã cùng các thành viên sáng lập HTX Sáng tạo trẻ với mô hình cửa hàng thực phẩm sạch, an toàn. Mô hình nhằm giúp tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp do đoàn viên thanh niên và người dân sản xuất, cung cấp nguồn thực phẩm sạch đến người tiêu dùng. Ngoài ra, tham gia HTX, chúng tôi có thêm cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế, tham gia các hoạt động tình nguyện vì an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng.

Anh Nguyễn Văn Kiên, thôn Ô Mễ 1, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư



Khi có ý định thuê lại ruộng của nhân dân để cấy lúa với diện tích lớn, người thân trong gia đình mừng thì ít, lo thì nhiều. Bởi nhiều người cho rằng, làm nông nghiệp trên mảnh ruộng người ta đã chán thì lấy đâu ra lãi. Nhưng mình kiên định, quyết tâm và tin tưởng vào tính toán của mình: chỉ gieo cấy một vài sào ruộng thì chỉ đủ ăn, không có lãi. Nhưng nếu thay đổi tập quán, sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn sẽ thành công.

Vẹn nguyên “Nụ cười chiến thắng”

■ MAI THỦY - HẢI YẾN (Báo Điện Biên Phủ)
(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)



Sau bao nhiêu năm, ông Lê Xuân Chinh vẫn giữ cho mình nụ cười như một cách tiếp thêm niềm tin, sức mạnh cho gia đình, đồng đội vượt qua khó khăn, bệnh tật.

Trong ảnh: Ông Lê Xuân Chinh (người bên trái) trong một lần được lãnh đạo tỉnh Điện Biên đến thăm, động viên.

C hắc hắc, với những người quan tâm đến nhiếp ảnh, nhất là nhiếp ảnh thời chiến sẽ không bao giờ quên bức ảnh nổi tiếng có tên “Nụ cười chiến thắng dưới chân Thành cổ Quảng Trị” của nhiếp ảnh gia Đoàn Công Tính. Bức ảnh được đăng tải trên Báo Nhân Dân lần đầu vào ngày 2/9/1972; sau năm 1975 được treo ở Bảo tàng Thành cổ Quảng Trị với chú thích: Người lính có nụ cười đó đã hy sinh... Phải sau 30 năm chiến tranh kết thúc, người ta mới ngỡ ngàng khi ông vẫn còn sống, lập gia đình và có một cuộc sống bình yên nơi đồng đất Điện Biên. Điều đáng nói, suốt hơn 40 thập kỷ trôi qua sau mùa hè đỏ lửa, dấu cuộc đời có chẳng mấy ưu ái khi thử thách ông biết bao chìm nổi, dập dềnh và cả những éo le, người lính già ấy vẫn sống kiên cường với vẹn nguyên “Nụ cười chiến thắng” ngày nào...

Chúng tôi tự cho là mình may mắn khi trong một chuyến công tác đã được tới thăm gia đình và trò chuyện với ông Lê Xuân Chinh - nhân vật chính trong bức ảnh nổi tiếng “Nụ cười chiến thắng dưới chân Thành cổ Quảng Trị”, tại ngôi nhà nhỏ nơi ông và vợ, con sinh sống ở đội 4A, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên). Bên ấm trà nóng, bằng những hồi tưởng còn vẹn nguyên như thước phim quay chậm, người lính già đưa chúng tôi trở lại những năm tháng chiến tranh ác liệt. Ngày ấy - khi miền Nam vẫn chìm trong bom đạn, tại quê hương Hưng Hà (Thái Bình), chàng thanh niên Lê Xuân Chinh ở cái tuổi “bẻ gãy sừng trâu” đã xung phong ra chiến trường. Sau đó, chiến sĩ Lê Xuân Chinh trở thành lính thông tin của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 48, Sư đoàn 320B, tham gia chiến đấu tại Thành cổ Quảng Trị năm 1972. Ông nói: Nhà tôi ba đời độc đinh. Bố tôi là con một, ông mất khi tôi còn rất nhỏ, đến đời tôi cũng có duy nhất một con trai. Khi ra trận, tôi nghĩ, đã đi thì “chết xanh cỏ - sống đỏ ngực” chứ không bao giờ

đào ngũ... Nhiều người bảo, con một sao không lo giữ hương hỏa, nhưng nước mà mất thì làm gì còn hương hỏa mà giữ... Thế là tôi lên đường. Chiến tranh ác liệt. Làng tôi có hai người tên Chinh cùng đi lính nên khi có tin hy sinh là cả hai nhà cùng khóc. Trong một lần bị thương, tôi gặp một anh bạn ở làng bên, hai thằng bảo với nhau nếu về được thì nhắn với gia đình là người còn lại tết về. Thế là tết không thấy đầu gia đình lại đoán già đoán non rồi khóc. Kỳ thực thì chiến tranh đâu biết ngày tháng nào mà kể...

Sẽ là thiếu sót vô cùng nếu nói về ông mà không nói đến bức ảnh nổi tiếng “Nụ cười chiến thắng dưới chân Thành cổ Quảng Trị”. Bức ảnh mà nhiếp ảnh gia Đoàn Công Tính đã bỏ qua mọi lời can ngăn để ra tận chiến trường thực hiện. Nó là bức ảnh cho thấy sức sống, chiến đấu mãnh liệt của những người lính Cụ Hồ. Giữa bom đạn chiến tranh, trong cái không gian còn mịt mù đổ nát, những người lính vẫn sống, vẫn chiến đấu thật kiên cường. Nụ cười rạng ngời của người lính trong khung cảnh ấy đã nổi lên tất cả.

Trước câu hỏi của chúng tôi: Thế còn về bức ảnh “Nụ cười chiến thắng dưới chân Thành cổ Quảng trị”? Vẫn nụ cười tươi như ngày nào, nhấp chén trà, ông nói: Lúc ấy, chúng tôi ngồi vừa lau súng vừa trò chuyện. Có anh nhà báo đi qua thấy rồi bảo cả mấy anh em cùng chụp ảnh. Trước khi quân ta chính thức rút khỏi Thành cổ khoảng 1 tuần tôi bị thương nặng và được chuyển về tuyến sau điều trị. Năm 1974, do không còn đủ sức khỏe để chiến đấu, đơn vị giải quyết cho tôi nghỉ an dưỡng rồi ra quân...

Đã có không biết bao nhiêu người, bao nhiêu đoàn khách đến tham quan lặng nhìn. Cho đến một ngày cuối năm 2002, một đồng hương đến thăm bảo tàng và nhận ra ông. Thế là sau 30 năm kết thúc chiến tranh, hành trình đi tìm lại “nụ cười” trong bức ảnh lịch sử ấy mới được thực

hiện với sự tham gia của cả tác giả Đoàn Công Tính, Bảo tàng Thành cổ Quảng Trị và đồng đội ông. Sau này, ông được đồng đội đưa về thăm lại chiến trường xưa, được giúp đỡ nhiều về cả vật chất lẫn tinh thần... Sự quan tâm sẻ chia đó, đã giúp ông bớt đi những nhọc nhằn chìm nổi của cuộc sống sau này...

Chẳng là suốt 30 năm ấy, trong khi hàng triệu người đến với Bảo tàng Thành cổ Quảng Trị vẫn nghĩ người lính có nụ cười chiến thắng ấy đã hy sinh thì ở quê nhà, thương binh Lê Xuân Chinh vẫn sống. Ông xây dựng gia đình và sinh được 3 người con (2 gái, 1 trai). Vợ ông Chinh tâm sự: Tôi chẳng muốn lên Điện Biên đâu, xa xôi cách trở lắm, ngày ấy đường đi mất mấy ngày trời ròng rã... Nhưng ông ấy đau ốm triển miên, ngày tôi có mang đứa thứ hai đến tháng thứ 7 vẫn còn công chồng đi cấp cứu. Nghe người ta bảo lên đây khí hậu sẽ đỡ bệnh hơn, rồi ông ấy lên một thời gian thấy cũng khỏe... thành thử vì thương chồng mà đánh đúm rúm nhau đi.

Nhưng rồi, bệnh của ông cũng chỉ đỡ được một phần. Sức khỏe không tốt, cộng với di chuyển nhiều lần nên đời sống gia đình gặp rất nhiều khó khăn. Giấy tờ chứng minh thương binh cũng mất trong những lần di chuyển nên suốt 30 năm ông không làm được thủ tục hưởng chính sách...

Sau khi đồng đội gặp nhau, ông đã làm được thủ tục chứng nhận thương binh; năm 2004 được Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 tặng căn nhà ba gian; nhiều đồng đội quan tâm giúp đỡ. Nhưng thật không may là khi ông đi khám sức khỏe mới biết mình bị nhiễm chất độc da cam/Đioxin.

Nhắc đến gia đình, ông nén tiếng thở dài: Cậu con trai bị di chứng nên đứa cháu nội duy nhất cũng bị ảnh hưởng... Thời gian đầu cả nhà buồn lắm. Nhất là khi cháu nội được 7 tháng mà chưa thể lẫy, bò... Nhưng cũng không thể buồn mãi được, đồng đội mình nhiều người còn

thiệt thòi hơn... Tuy không nói ra, song chúng tôi hiểu, chẳng người làm cha nào không thất lòng khi nhìn con cháu mình đau ốm, nhất lại là ở trong hoàn cảnh éo le của gia đình ông. Bệnh tật của bản thân có thể không là gì, nhưng tương lai của người con trai và cháu nội duy nhất thì ông luôn canh cánh suy tư.

Rồi cũng vì hoàn cảnh nhiều éo le, đầu năm 2017, thông qua người quen giới thiệu, ông cùng vợ đã trở về quê hương Thái Bình và làm việc cho một công ty dệt may xuất khẩu tại thôn Phương La, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà. Sức khỏe yếu, ông bà được công ty tạo điều kiện cho làm công việc nhẹ cõ, trông nom trụ sở làm việc, cũng túc tắc giải khuây tuổi già và mang lại cho ông bà khoản thu nhập vài triệu đồng mỗi tháng. Không hẳn vì “miếng cơm manh áo” mà ông về lại quê hương đi làm chỉ bởi suy nghĩ: Mình già rồi, nhưng vẫn còn chút sức khỏe nên chỉ muốn có một khoản “dắt lưng” cho bà ấy về già, nhờ ốm đau, bệnh tật... Còn tôi đã có chế độ nhà nước lo rồi. Hơn nữa, cuối đời cũng chỉ muốn một lần về lại quê hương cho thỏa nỗi lòng... Chúng tôi được biết, trong những tháng ngày ở quê, ông vẫn kết nối với bạn bè, đồng đội. Những người lính như các ông, trở về với đời thường mỗi người một hoàn cảnh, câu chuyện cuộc đời; không có gì giúp đỡ nhau nhiều, chỉ là vài ba lời hỏi thăm, động viên, an ủi, nhưng nó thật quý giá.

Nhắc đến đồng đội, ông Chinh phần chần chừ hơn hẳn, ông kể cho chúng tôi nghe, trong một dịp giữa năm 2018, ông đã được gặp lại đồng đội khắp cả nước, một thời cùng ông sống, chiến đấu tại Thành cổ Quảng Trị. Khỏi phải nói, cảm xúc vui - buồn đan xen, tiếp nối, ông bảo: Tôi thật sự bất ngờ và phần khởi khi chứng kiến sự thay đổi vượt bậc của mảnh đất Quảng Trị ngày nào. Nhưng rồi lại chột xúc động rơi nước mắt khi đến thấp hương cho những người đồng đội đã không may mắn mà vĩnh viễn nằm lại nơi đây. Gặp lại đồng đội, dù người còn - người mất, tôi như được trở về những ngày tháng hào hùng, trở về với những kỷ niệm không bao giờ quên. Đó mãi là ngọn lửa, là nguồn sống trong tôi không bao giờ tắt. Tôi thấy mình đã là may mắn hơn nhiều đồng đội rồi, được hưởng chế độ chính sách, có những 2 quê hương luôn sẵn sàng bao bọc, chở che và mong ước được trở lại chiến trường thăm đồng đội cũng đã thực hiện được rồi...

Hình ảnh, lời nói của ông trong khoảng thời gian ngắn ngủi gặp mặt, trò chuyện cứ neo mãi trong lòng chúng tôi. Vẫn nụ cười chiến thắng của ngày ấy, nhưng hôm nay ông còn cho chúng tôi thấy mình đã không chỉ vượt qua chiến tranh ác liệt... Điều ông luôn muốn và đã mang lại cho những người đồng đội còn hơn cả nụ cười, đó là sự lạc quan, niềm tin vào cuộc sống và những điều tốt đẹp ở ngày mai.

Thấm thoát đã 45 năm sau mùa hè đỏ lửa 1972 - thời gian lặng lẽ trôi đi, kể từ buổi ông và các đồng đội tình cờ trở thành nhân vật cho bức ảnh có một không hai. Hôm nay nhắc lại kỷ niệm xưa, cựu chiến binh Lê Xuân Chinh ngậm ngùi khi không biết những người cùng chụp ảnh với mình giờ ở đâu và ai còn ai mất? Từ cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc, Lê Xuân Chinh và đồng đội “bước” vào bức ảnh nổi tiếng. Rồi lại từ bức ảnh nổi tiếng, ông trở về cuộc sống của một thương binh thời hậu chiến tranh, sau khi đã đi qua những chiến trường khốc liệt, trong đó có mùa hè đỏ lửa dưới chân Thành cổ Quảng Trị kiêu hùng. Thế hệ Lê Xuân Chinh là thế hệ của những người “nước còn giặc, còn đi đánh giặc”, các anh mãi mãi là tấm gương cổ vũ cho lòng yêu nước, cho tinh thần xả thân vì độc lập, tự do của dân tộc...

Cô Ba Thuận Vy

■ QUỲNH LƯU
(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Dấu đã khuất hơn 60 năm nhưng lòng nhân hậu, tình yêu thương dân nghèo và một lòng kiên trung với cách mạng của cô Ba Thuận Vy vẫn được lưu truyền hậu thế.

Trong không khí của những ngày tháng Tám lịch sử, chúng tôi tìm về làng Thuận Vy xưa, nay là thôn Liên Hồng, xã Bách Thuận (Vũ Thư). Trải qua thời gian, cảnh sắc đã có nhiều đổi thay nhưng ngôi nhà nhỏ của cô Ba Thuận Vy vẫn nằm giấu mình yên tĩnh sau vườn cây. Ở tuổi 85, mắt đã mờ, chân đã chậm nhưng khi nhắc về mẹ, ông Nguyễn Đình Uẩn, con trai thứ tư của cô Ba Thuận Vy vẫn xúc động, rơm rớm nước mắt. Ông Uẩn cho biết: Mẹ ông tên thật là Nguyễn Thị Ngọ, quê ở làng Động Trung, xã Vũ Trung (Kiến Xương). Bà sinh năm 1906, trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Ông ngoại của bà là cụ Nguyễn Mậu Kiến (Ấn Kiến) là một trong những người đầu tiên khởi xướng phong trào chống Pháp tại Nam Định. Những người hoạt động cách mạng sôi nổi thời bấy giờ như Nguyễn Danh Dối, Nguyễn Công Thu, Nguyễn Thị Liêm, Nguyễn Thị Chính... đều là anh em, họ hàng, người thân của bà. Bố ông Uẩn - cụ Nguyễn Đình Lộc thường được gọi là ông Ba vì thế mẹ ông trở thành cô Ba khi làm dâu họ Nguyễn Đình, làng Thuận Vy.

Gia đình ông Ba từ đời cụ, đời kỳ về trước đã học giỏi, làm quan to trong triều và được hưởng nhiều bổng lộc vua ban, ruộng đất thẳng cánh cò bay. Đến đời ông Ba, cô Ba, tuy không làm quan mà chỉ chăm chỉ trồng dâu nuôi tằm, buôn bán nhỏ ở chợ nhưng bổng lộc, của cải vẫn còn nhiều. Khi về làm dâu ở Thuận Vy, cô Ba luôn sẵn lòng giúp đỡ dân nghèo. Những năm 1930 - 1945, dưới vỏ bọc là một gia đình gốc quan lại, khá giả trong vùng, ngay tại ngôi nhà nằm sâu trong vườn cây trái ở Thuận Vy, vợ chồng cô Ba đã bí mật nuôi dưỡng, che giấu, tạo điều kiện cho nhiều cán bộ cách mạng hoạt động như Phạm Quang Thắm, Đặng Châu Tuệ, Nguyễn



Ngôi nhà của cô Ba Thuận Vy từng là nơi nuôi dưỡng, che giấu, tạo điều kiện cho nhiều cán bộ cách mạng hoạt động.

Danh Dối, Tô Đình Hòe... Đây chính là cơ sở nuôi dưỡng cán bộ cách mạng từ năm 1930 - 1945. Ông Nguyễn Đình Uẩn nhớ lại: Ngày bé, tôi cứ thấy các cụ nón lá, áo rách bí mật qua nhà tôi chơi, bố mẹ tôi giúp đùm com, nắm gạo, rồi lại đi đi về về từ Vũ Trung qua Thuận Vy rồi qua Nam Định, sau này lớn tôi mới biết lúc đó là các cụ hoạt động cách mạng. Giai đoạn Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936 - 1939), gia đình cô Ba giúp đỡ tài chính cho các hoạt động của Đảng tại địa phương, hỗ trợ tiền thuê trụ sở làm việc, tiền in báo cho Báo Lao động, Tin tức, Tập hợp... Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, gia đình cô Ba hăng hái đóng góp vàng, mua công trái quốc gia, công phiếu kháng chiến, hiến

ruộng đất cho nông dân nghèo... Ngôi nhà của gia đình cô Ba về sau trở thành cơ sở liên lạc của Đảng từ Thái Bình qua Nam Định, Thanh Hóa.

Cách mạng Tháng Tám thành công, từ năm 1945 đến khi mất do ốm nặng năm 1950, ông Nguyễn Đình Lộc, tức ông Ba được nhân dân tin tưởng bầu làm Chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời xã Thuận Vy, rồi Phó Chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời, Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Thư Trì. Các con trai lớn Nguyễn Đình Triện, Nguyễn Đình Doãn... đều noi theo bố mẹ, hoạt động cách mạng từ khi còn niên thiếu.

Năm 1953, cô Ba bị địch bắt giam tại nhà lao thị xã Thái Bình, mặc dù bị địch

đánh đập tra khảo tàn nhẫn nhưng cô Ba quyết không khai báo, nhờ đó bảo vệ an toàn cho cán bộ và giữ bí mật đường dây liên lạc cách mạng. Năm 1955, phong trào đấu tố địa chủ diễn ra, do nhận thức hạn chế và chủ quan, sai lầm, nông dân đã quy kết gia đình cô Ba là gia đình địa chủ cường hào ác bá. Khi đó, phong trào này rất căng, gây áp lực lớn cho gia đình, năm 1955 cô Ba tự vẫn ngay tại làng quê Thuận Vy để giữ gìn danh tiếng cho gia đình và thể hiện ý chí một lòng theo cách mạng.

Những năm sau đó, chính sách sửa sai đã giải oan cho cô Ba nhưng 12 người con của cô Ba chịu thiệt thòi vì mất cả bố và mẹ, trong đó chỉ có mấy người con trai đã lớn, còn lại đều thơ ấu. Mặc dù đói khổ nhưng dường như nhiệt huyết cách mạng ở cô Ba đã truyền lại cho các con. 12/12 người con của bà đều theo con đường cách mạng, trong đó con trai trưởng là ông Nguyễn Đình Triện tham gia cách mạng sau đó trở thành Thứ trưởng Bộ Vật tư, ông Nguyễn Đình Doãn là Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải; con trai Nguyễn Đình Ái của bà là liệt sĩ hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ, các con khác đều trở thành những đảng viên kiên trung, cán bộ gương mẫu trong đơn vị quân đội, cơ quan nhà nước. Bà Nguyễn Thị Nga (thị trấn Vũ Thư), cháu nội của cô Ba Thuận Vy chia sẻ: Tính đến nay, cô Ba có hơn 100 cháu, chất nội ngoại, hầu hết các cháu của cô Ba đều học hành đỗ đạt, ai cũng nỗ lực giữ gìn truyền thống cách mạng của gia đình. Trong số cháu, chất của cô Ba có đến 2/3 là đảng viên. Vừa qua, các cháu, chất của cô Ba đã cùng nhau đóng góp, xây dựng nhà thờ làm nơi thờ tự cô Ba và ông bà, tổ tiên.

Gia đình cô Ba Thuận Vy được Nhà nước tặng Bằng vàng danh dự, cá nhân bà Nguyễn Thị Ngọ, tức cô Ba Thuận Vy được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công và bằng có công với nước. Hơn 60 năm đã qua nhưng lớp người cao tuổi làng vườn nay vẫn truyền nhau nghe và kể lại cho con cháu chuyện về một cô con dâu làng Thuận Vy nhân hậu, nhiệt thành với cách mạng, có công lớn trong việc giúp đỡ, nuôi giấu nhiều cán bộ cách mạng của tỉnh, của huyện, đóng góp cho phong trào cách mạng xưa, tiền đề để có những làng quê bình yên, trù phú ngày nay.



Làng vườn Bách Thuận nay (Thuận Vy xưa) vẫn giữ nghề trồng hoa truyền thống.

Góp “gạch hồng” XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG

■ TẮT ĐẠT

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Thực hiện phong trào thi đua “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” do Bộ Quốc phòng phát động, 10 năm qua, lực lượng vũ trang tỉnh đã chủ động lựa chọn những phần việc phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới (NTM), để lại dấu ấn tốt đẹp trong lòng nhân dân.



Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đông Hưng giúp dân làm đường giao thông nông thôn.

Đến nay, Thái Bình đã có 263/263 xã hoàn thành 19 tiêu chí NTM và 1 huyện Hưng Hà đạt chuẩn NTM. Diện mạo nông thôn khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đổi thay từng ngày. Có được “quả ngọt” đó chính là sự chung sức, đồng lòng của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương. Với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh, họ cũng luôn tự hào bởi đã góp những “viên gạch hồng” cho quê hương.

Đại tá Nguyễn Đức Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh nhấn mạnh: Phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quan trọng của LLVT tỉnh nhằm góp phần cùng địa phương phát triển nông nghiệp, nông thôn, tạo cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Chính vì thế, trong bộ tiêu chí NTM, LLVT tỉnh đã lựa chọn những tiêu chí sát với nhiệm vụ thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị. Trong đó, tập trung vào những tiêu

chí cần nhiều nguồn lực như giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa, môi trường... Từ đó, thêm nhiều con đường quân dân, những tấm gương cán bộ, chiến sĩ hiến đất, hiến công, những ngôi nhà tình nghĩa và hình ảnh thân thương, bình dị của người lính thời bình giúp dân gặt lúa, phòng, chống lụt, bão...

Để cụ thể hóa phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, Bộ CHQS tỉnh, cơ quan quân sự các huyện, thành phố tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đánh giá, khảo sát tình hình, qua đó xác định nội dung trọng tâm xây dựng NTM để LLVT tỉnh tham gia. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, phát động phong trào thi đua đến 100% cán bộ, chiến sĩ. Từ việc thực hiện phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, trong LLVT tỉnh đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo như: “Hòm tiết kiệm làm theo lời Bác”; “Vườn rau tăng gia làm theo lời Bác”; “LLVT tỉnh đồng hành với chương trình cấp lá

yêu thương hướng tới học sinh nghèo vượt khó”; “Hũ gạo tiết kiệm làm theo lời Bác”...

Giai đoạn 2010 - 2019, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã tổ chức phát động cán bộ, chiến sĩ tự nguyện ủng hộ mỗi năm từ 1 - 5 ngày lương cơ bản với tổng số tiền trên 2,1 tỷ đồng để tham gia xây dựng NTM. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn tổ chức vận động ủng hộ ngày công, vật liệu giúp địa phương xây dựng NTM trị giá hơn 550 triệu đồng. Phối hợp xây dựng nhiều công trình nông thôn, phục vụ sản xuất, dân sinh gắn với xây dựng khu vực phòng thủ. Bộ CHQS tỉnh đã huy động lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia trên 14.000 ngày công, 525 lượt phương tiện, tu sửa, nâng cấp được 25,5km đường bê tông, 46 công trình phục vụ dân sinh, tu bổ, nạo vét gần 150km kênh mương, làm mới 23,3km đường nội đồng, ủng hộ 125 tấn xi măng; đồng thời, vận động 64 gia đình quân nhân, dân quân tự vệ, dự bị động viên hiến gần 11.000m² đất ở, đất canh tác

Để tiếp tục giữ “ngọn lửa” phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, thời gian tới, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền, chỉ huy các cấp về chương trình xây dựng NTM trong giai đoạn mới. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tích cực tham gia giữ vững và phát huy các tiêu chí NTM, từ đó xây dựng các xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu gắn với xây dựng đô thị văn minh. Mỗi cơ quan, đơn vị xác định các nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện phong phú, đa dạng, phù hợp với thực tiễn địa bàn.

(Đại tá Hoàng Chí Long,
Chính ủy Bộ CHQS tỉnh)

làm đường giao thông. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh còn phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội vận động nhân dân đóng góp trên 4.460 tỷ đồng, hiến gần 2.000ha đất, tạo động lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM ở các địa phương.

Song song với việc tham gia thực hiện các “tiêu chí cứng”, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh còn tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các “tiêu chí mềm” như: nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, trong đó nhiệm vụ sát sườn nhất là thực hiện tốt chính sách quân đội, chính sách hậu phương quân đội. Các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh đã chủ động phối hợp giải quyết chế độ, chính sách cho 143.174 đối tượng theo các quyết định, thông tư của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Quốc phòng với tổng số tiền hơn 524 tỷ đồng. Phối hợp với MTTQ, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh vận động tạo nguồn kinh phí xây dựng và sửa chữa hơn 2.100 nhà ở cho hộ nghèo, gia đình chính sách, người có công trị giá gần 104 tỷ đồng; thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ trên 1.000 gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho trên 2.000 đối tượng chính sách, số tiền gần 900 triệu đồng. Theo đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh: “Dân vận khéo” hướng mạnh về cơ sở đã làm tỏa sáng phẩm chất người lính Cụ Hồ cũng như để lại hình ảnh đẹp trong lòng nhân dân. Cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh đã thực hiện đúng phương châm “đi dân nhớ, ở dân thương”, sẵn sàng vì dân chung tay xây dựng Thái Bình thành tỉnh NTM.

Thượng tá Trần Văn Thương, Chính trị viên Ban CHQS huyện Thái Thụy



Phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” đã thể hiện tinh thần trách nhiệm của những người lính đối với địa phương và nhân dân. Cùng với việc động viên cán bộ, chiến sĩ tích cực tham gia xây dựng NTM, Ban CHQS huyện còn chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết những vấn đề phúc tạp nảy sinh từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”, tích cực vận động nhân dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Ông Nguyễn Văn Nhiệm, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ



Quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ. Ngày trước, cha ông ta đã hy sinh, đổ máu vì hòa bình, độc lập dân tộc thì ngày nay thế hệ trẻ của Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh nói riêng đã kế thừa truyền thống đó, thực hiện tốt các chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân sản xuất. Người dân chúng tôi cảm thấy ấm lòng khi mỗi chặng đường xây dựng NTM của Thái Bình đều có dấu ấn của cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh.

SỨC LAN TỎA CỦA NGÀY HỘI “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”

■ NGUYỄN TÙNG

Từ năm 2005, ngày 19/8 được lấy làm ngày hội “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” nhằm lan tỏa sâu rộng tinh thần cảnh giác trong quần chúng nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương.

Thượng tá Phạm Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Công an tỉnh cho biết: Thực hiện yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong tình hình mới, Công an tỉnh xác định công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thời gian qua, các lực lượng công an trong tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, trong đó lấy ngày 19/8 hàng năm để phát động phong trào đồng thời ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện hiệu quả chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm... Cấp ủy, chính quyền địa phương nghiên cứu, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, địa bàn trọng điểm, đặc thù cần tập trung củng cố, xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Qua việc tổ chức phong trào đã nâng cao ý thức cảnh giác và vận động nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác, đấu tranh với các loại tội phạm. Phần lớn cán bộ và nhân dân đã có chuyển biến rõ rệt về nhận thức, từ đó xác định rõ trách nhiệm của mỗi người trong việc chủ

động bảo vệ bản thân và gia đình đồng thời tích cực tham gia phong trào chung. Sau 14 năm (19/8/2005 - 19/8/2019) chỉ đạo, xây dựng điển hình tiên tiến, đến nay toàn tỉnh có trên 2.300 mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ ở 100% thôn, xã, phường, thị trấn với gần 8.000 người tham gia. Nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Điển hình như thời gian trước đây, xã Vũ Lạc (thành phố Thái Bình) thường xảy ra tình trạng trộm cắp tài sản. Đầu năm 2018, Công an xã Vũ Lạc đã tham mưu Đảng ủy, UBND xã vận động các cơ quan, doanh nghiệp, nhà dân lắp đặt trên 60 camera giám sát an ninh và hệ thống đèn chiếu sáng tại một số tuyến đường chính, khu vực công cộng, nơi tập trung đông người, các địa bàn tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự. Ngoài việc tuần tra, kiểm soát trên tất cả các tuyến đường, địa bàn trọng điểm, Công an xã bố trí lực lượng trực 24/24 giờ theo dõi các tín hiệu chuyển về từ hệ thống camera an ninh, qua đó đã xử lý nhanh các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn. Từ mô hình camera an ninh tại xã Vũ Lạc đã có nhiều mô hình được nhân rộng trên địa bàn toàn

tỉnh như: “Xóm tự quản” ở huyện Thái Thụy, “Phân xưởng tự quản” của Liên đoàn Lao động tỉnh, “Học sinh, sinh viên tự quản” của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, “Câu lạc bộ giúp đỡ người lâm lỗi tại cộng đồng” của MTTQ tỉnh, “Chiếc gậy an ninh” ở thành phố Thái Bình; mô hình “Địa bàn không có ma túy” ở xã Vũ Lăng (Tiền Hải), xã Phong Châu (Đông Hưng), thôn Tiên Phong, xã Vũ Tây (Kiến Xương); “Bao vây phong tỏa, đẩy đuổi đối tượng ma túy khỏi địa bàn” ở khu phố Nhất Thanh, phường Kỳ Bá và tổ 48, 49, 50, phường Quang Trung (thành phố Thái Bình). Trong những năm qua, các mô hình tự quản, tự phòng đã giúp lực lượng công an giải quyết kịp thời các việc mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong các gia đình, ngõ, xóm, dòng họ, góp phần giúp lực lượng công an xã, phường, thị trấn giải quyết có hiệu quả 70 - 80% số vụ việc có liên quan đến an ninh trật tự ngay tại cơ sở, cung cấp hàng nghìn nguồn tin có giá trị, qua đó triệt xóa nhiều băng, ổ nhóm, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy... Đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu trong phong trào toàn dân tham gia tố giác, đấu tranh

phòng, chống tội phạm; đã có 2.000 lượt tập thể, 1.000 lượt cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được các cấp khen thưởng. Có thể nói, các mô hình, điển hình tiên tiến đã phát huy hiệu quả, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tham gia thực hiện xã hội hóa nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định an ninh trật tự ngay tại cơ sở. An ninh chính trị trên các tuyến, địa bàn được bảo đảm ổn định, không xảy ra điểm nóng, không xảy ra đột xuất, bất ngờ. Tình hình trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; công tác phòng ngừa xã hội được thực hiện có hiệu quả hơn, tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, không xảy ra những vụ việc phức tạp, không để hình thành các băng, ổ nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Tai nạn giao thông giảm cả 3 chỉ số. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự có chuyển biến tốt. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phát động sâu rộng hơn, vai trò, trách nhiệm và tính chủ động trong chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở rõ nét hơn; ý thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải trong nhân dân có chuyển biến tích cực.



Tổ tự quản cơ sở thường xuyên trao đổi thông tin với lực lượng công an.

Đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

■ ANH ĐÀO

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Thời gian qua, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hưởng ứng tích cực, góp phần thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn, đô thị cũng như đời sống của người dân trong tỉnh.



Xưởng giày dép Thụy Vân (xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy) tạo việc làm ổn định cho 70 lao động địa phương.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Trung ương MTTQ Việt Nam phát động vào ngày 15/11/2015, sau đó đã được MTTQ tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức thành viên phát động, triển khai đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Để cuộc vận động đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Cuộc vận động đã được triển khai sâu rộng đến cơ sở theo hướng đổi mới về nội dung và phương thức thực hiện, kịp thời điều chỉnh phù hợp với chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước. Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên đã bám sát địa bàn dân cư và hộ gia đình cổ vũ, động viên nhân dân tích cực sản xuất, kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tham gia các mô hình hợp tác xã

kiểu mới, giúp nhau giảm nghèo bền vững và làm giàu chính đáng. Trong xây dựng nông thôn mới, MTTQ các cấp trong tỉnh đã tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của xây dựng NTM. Đối với các xã đã đạt chuẩn, MTTQ và các tổ chức, đoàn thể tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí; thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại sản xuất nhằm nâng hiệu quả, thu nhập; chú trọng công tác bảo vệ môi trường, bảo

đảm an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đối với những xã chưa đạt chuẩn, MTTQ và các đoàn thể thực hiện tập hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân địa phương, từ đó tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ mới, giúp các địa phương sớm về đích; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương ủng hộ về nguồn lực, chung sức hoàn thành các tiêu chí. 5 năm qua, nhân dân trong tỉnh đã đóng góp trên 70 vạn ngày công; hiến 1.761ha đất; ủng hộ trên 3.600 tỷ đồng xây dựng NTM, góp phần thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 263/263 xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM, 1 huyện đạt chuẩn huyện NTM. Trong xây dựng đô thị văn minh, MTTQ các cấp trong tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện chủ trương của tỉnh về xây dựng văn minh đô thị, thực hiện nghiêm các quy định về quy hoạch, chỉnh trang đô thị, lòng đường, vỉa hè góp phần tạo nên cảnh quan đô thị xanh, sạch, đẹp; phân loại và thu gom rác thải đúng quy định...

Bám sát nội dung cuộc vận động, MTTQ các cấp còn tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt hương ước, quy ước của thôn, làng; sống và làm việc theo pháp luật; tích cực phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội; giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; mỗi hộ gia đình có trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng khu dân cư lành mạnh, an toàn... Năm 2018, toàn tỉnh có 88,5% khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa; 89,2% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Toàn tỉnh đã xây dựng và duy trì hoạt động gần 3.000 tổ tự quản, câu lạc bộ phòng, chống tội phạm ma túy, bảo đảm an toàn giao thông; xây dựng 290 mô hình xứ, họ đạo không ma túy và tệ nạn xã hội; 2.914 dòng họ văn hóa, không ma túy, tệ nạn và tệ nạn xã hội góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn khu dân cư. Ngoài ra, MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên còn vận động nhân dân tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; xử lý chất thải sinh hoạt bảo đảm vệ sinh môi trường; trồng cây xanh; xây dựng các mô hình cổng nhà, sân, vườn, đường làng ngõ xóm, khu phố sáng - xanh - sạch - đẹp. Có thể khẳng định, cuộc vận động ngày càng đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển chung của tỉnh.

Ông Nguyễn Như Quang, Trưởng ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Thái Thụy



Xác định “đoàn kết phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững” là một trong những nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thời gian qua, MTTQ các cấp trên địa bàn huyện đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và

các tổ chức thành viên để phân nhóm các hộ nghèo theo nguyên nhân, từ đó xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ phù hợp cho từng đối tượng hộ nghèo. Ủy ban MTTQ huyện chỉ đạo, hướng dẫn ưu tiên sử dụng nguồn quỹ vì người nghèo các cấp và các nguồn lực khác hỗ trợ làm nhà, hỗ trợ sinh kế cho các hộ nghèo. 5 năm qua, toàn huyện đã hỗ trợ xây mới 67 nhà đại đoàn kết; hỗ trợ sinh kế cho 652 hộ nghèo phát triển sản xuất. Nhờ vậy đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện xuống còn 3,48% (giảm 1,41% so với năm 2014).

Bà Nguyễn Thị Xoa, Chủ tịch Ủy ban MTTQ phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình



Thời gian qua, Ủy ban MTTQ phường đã triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với trọng tâm là tuyên truyền, vận động nhân dân không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để buôn bán, tự tháo dỡ mái hiên, mái vẩy, bóc gỡ quảng cáo rác; xây dựng, nâng cấp đường, ngõ, vỉa hè,

sửa chữa hệ thống đường ống nước mang lại vẻ đẹp mỹ quan đô thị. Ngoài ra, các tổ chức thành viên phối hợp thành lập tổ tự quản có kế hoạch cụ thể hàng tuần duy trì xuống đường tuyên truyền nhắc nhở người dân thực hiện vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, trật tự đô thị, để rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường còn tặng làn nhựa cho hội viên đi chợ nhằm hạn chế sử dụng túi nilon để bảo vệ môi trường; tuyên truyền nhắc nhở hội viên phân loại rác thải gia đình; phát động trồng hoa và cây cảnh trên tuyến phố chính và trụ sở ủy ban tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Ông Hoàng Ngọc Định, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư



Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cụ thể hóa quan điểm “nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ, nhân dân hưởng thụ”, MTTQ xã đã chủ động phối

hợp với các ban, ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đóng góp công sức, trí tuệ, tiền của xây dựng NTM. Nhân dân trong xã đã đóng góp hàng nghìn ngày công lao động, hiến hàng trăm nghìn mét vuông đất, đóng góp trên 11 tỷ đồng để tập trung nguồn lực xây dựng NTM. Nhờ vậy, diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc. Hiện nay, MTTQ xã tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, hướng đến xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

TỰ HÀO GÓP MẶT trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam

■ TRẦN HƯƠNG

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Ngày 23/8, tại Hà Nội, lễ công bố Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2019 được tổ chức. Trong 74 tác giả trên cả nước, Thái Bình tự hào có 2 tác giả, trong đó bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung, Trưởng khoa Nội tim mạch góp mặt với sản phẩm “Áp dụng giá trị ứng dụng của điện tâm đồ và siêu âm tim trong chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình”. Sản phẩm này đã từng đạt giải nhất cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật tỉnh năm 2016 - 2017.



Phẫu thuật tim mạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung chia sẻ lý do mà chị đầu tư nghiên cứu hai ứng dụng kỹ thuật này trong chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp bởi những trở ngại xuất phát từ chính thực tế công tác điều trị bệnh lý tim mạch những năm gần đây. Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh cũng như hầu hết các bệnh viện trên cả nước, số lượng bệnh nhân mắc các bệnh lý tim mạch đã tăng lên nhanh chóng, trong đó đặc biệt với những bệnh nhân bị nhồi máu cơ tim với bệnh cảnh lâm sàng rất nặng, để lại nhiều biến chứng nguy hiểm, tỷ lệ tử vong cao. Khác với những căn bệnh khác, với bệnh nhân mắc nhồi máu cơ tim, cái chết có thể sẽ diễn ra rất nhanh chóng khi bản thân người bệnh trước đó đang rất khỏe mạnh. Chứng kiến sự đau khổ, hụt hẫng đến tột cùng của gia đình người bệnh luôn là nỗi ám ảnh đối với nữ bác sĩ. Mong muốn làm điều gì đó để kéo những người bệnh vốn đang khỏe mạnh từ tay thần chết trở về với gia đình, người thân luôn làm chị suy nghĩ và nung nấu phải làm điều gì đó lớn hơn. Ý tưởng kết hợp cả hai ứng dụng điện tâm đồ và siêu âm để chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp đã hình thành.

Bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung chia sẻ thêm, trước đó cả trên thế giới và Việt Nam đã từng có các giáo sư, tiến sĩ y khoa nghiên cứu về ứng dụng của điện tâm đồ hoặc siêu âm trong chẩn đoán nhồi máu cơ tim song đó chỉ là những nghiên cứu đơn lẻ, chưa có nghiên cứu về phối hợp hai kỹ thuật này nên vì thế kết quả chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp đạt được mới



Bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung trong công việc hàng ngày.

chỉ dừng lại ở những mức độ nhất định, chưa đem lại kết quả chẩn đoán tổng quát, cụ thể, chi tiết về vị trí, mức độ tổn thương. Việc nghiên cứu ứng dụng kết hợp cả điện tâm đồ và siêu âm để chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp được bác sĩ Nguyễn Thị Thanh

Trung chính thức bắt tay vào nghiên cứu từ tháng 1/2014. Đó cũng là thời gian mà Bệnh viện Đa khoa tỉnh chưa có điều kiện để trang bị kỹ thuật chụp và can thiệp mạch vành. Trong suốt ba năm, đã có 171 bệnh nhân được theo dõi, đánh giá cụ thể, tỷ lệ

từ lúc nhập viện đến khi ra viện bằng việc phối hợp cả hai kỹ thuật điện tâm đồ và siêu âm tim để chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành, trong đó có so sánh với kết quả chụp động mạch vành qua da từ các bệnh viện trung ương đã đem lại nhiều kết quả mong đợi. Việc phối hợp điện tâm đồ và siêu âm trong chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp có kết quả tương đồng với chẩn đoán bởi kỹ thuật chụp động mạch vành qua da. Song điều đặc biệt là kỹ thuật này có tác dụng chẩn đoán nhưng không xâm lấn, không gây chảy máu, không gây đau và không nguy hiểm. Phương pháp được tiến hành đơn giản, chi phí không tốn kém có thể làm được ở mọi thời điểm, mọi vị trí, mọi đối tượng kể cả với người già, phụ nữ và trẻ em. Đây thực sự là điểm mới, điểm sáng tạo trong việc chẩn đoán và điều trị hiệu quả nhồi máu cơ tim, từ đó giảm tỷ lệ tử vong, các biến cố tim mạch như: suy tim, đau ngực tái phát, nhồi máu cơ tim tái phát, huyết khối buồng tim, tai biến mạch não do tim... do nhồi máu cơ tim gây ra, từ đó làm giảm chi phí điều trị đồng thời làm tăng chất lượng cuộc sống cho nhóm bệnh nhân này.

Bên cạnh đó, việc chẩn đoán chính xác nhồi máu cơ tim cấp và định vị động mạch vành tổn thương ngay từ khi tiếp cận bệnh nhân đã giúp bác sĩ thực hành tiên lượng bệnh nhân nhanh và hoạch định chiến lược điều trị tối ưu nhằm cải thiện tỷ lệ tử vong, đặc biệt là đối với các bệnh viện chưa có điều kiện trang bị kỹ thuật chụp và can thiệp mạch vành. Qua nghiên cứu, với bệnh nhân được ứng dụng bằng kỹ thuật này, tỷ lệ ngày điều trị giảm trung bình là 12 ngày/bệnh nhân. Bởi kết quả đạt được, hiện nay kỹ thuật đã được áp dụng thường xuyên tại Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện Đa khoa tỉnh với tỷ lệ chẩn đoán đúng đạt trên 80%, gần như không có sai sót chuyên môn, biến chứng chưa đến 2%, đây là kết quả điều trị mà ít có bệnh viện tuyến tỉnh nào đạt được. Từ kết quả của đề tài nghiên cứu này, hiện nay việc ứng dụng kỹ thuật được triển khai thường xuyên tại các chuyên khoa nội tim mạch, hồi sức cấp cứu, khoa khám bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Theo bác sĩ Hà Quốc Phòng, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, nghiên cứu của bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung và các đồng nghiệp đã đóng góp rất lớn vào việc triển khai và ứng dụng thành công kỹ thuật can thiệp mạch vành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh những năm gần đây. Vì vậy, hiện nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh là đơn vị ứng dụng kỹ thuật điều trị tim mạch phát triển bậc nhất của các bệnh viện đa khoa địa phương trong khu vực.

Điều ý nghĩa và đặc biệt giá trị đây cũng là phương pháp hoàn toàn mới trong xác định vị trí tổn thương động mạch vành mà chưa có tác giả nào nghiên cứu. Chính bởi những điểm mới với nhiều giá trị thực tiễn, sản phẩm khoa học của bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung đã được góp mặt trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2019. Ông Lê Hồng Sơn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh cho biết, đến nay, Thái Bình có tổng số 7 sản phẩm được chọn vào Sách vàng Sáng tạo Việt Nam trong đó sản phẩm “Áp dụng giá trị ứng dụng của điện tâm đồ và siêu âm tim trong chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình” là sản phẩm thứ hai của ngành Y tế. Còn bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung chia sẻ, được góp mặt trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam vừa là niềm vui đồng thời cũng là động lực tiếp thêm cho chị sức mạnh trên con đường nghiên cứu khoa học vì sức khỏe và cuộc sống của người bệnh mà dù vất vả, chị vẫn đang và sẽ bước tiếp.



Những khung cửi cổ được ông Nguyễn Đình Đại phục dựng để tạo nên những tấm vải thô sơ và truyền thống nhất.

NAM CAO Lách cách tiếng thoi

■ NGÂN HUYỀN

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Thịnh - suy là quy luật tất yếu của các làng nghề truyền thống trong sự vận động và biến đổi không ngừng của xã hội. Làng nghề dệt vải Nam Cao (Kiến Xương) cũng không nằm ngoài guồng quay ấy. Đã có lúc tưởng như mai một nhưng vài năm trở lại đây, tiếng thoi đưa đã lách cách trở lại, không được ồn ào, náo nhiệt như xưa nhưng những sản phẩm lụa vải Nam Cao đã vượt khỏi lũy tre làng để vươn ra thế giới.

Lịch sử hình thành của nghề dệt vải Nam Cao đã có từ hàng trăm năm trước. Thời kỳ hưng thịnh, dệt vải Nam Cao đã nức tiếng trong và ngoài tỉnh để nhắc đến Thái Bình không chỉ có lúa mà còn có lụa. Mất thị trường, nguồn nguyên liệu khan hiếm, đất đỏ cùng với sự phát triển của các ngành nghề khác khiến nghề dệt vải ở Nam Cao suy giảm mạnh. Ông Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch UBND xã cho biết: Sự phát triển của các ngành nghề phụ, đặc biệt là nghề may đã thu hút lượng lớn lao động trẻ khỏe với mức thu nhập ổn định từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Những người có tuổi không thể làm công ty thì chuyển sang chăn nuôi gia trại. Cuộc mưu sinh với cơm, áo, gạo, tiền, người dân Nam Cao đã lần lượt bỏ nghề. Toàn xã hiện còn khoảng 20 khung dệt. Tuy nhiên, trong vài năm trở lại đây, một tín hiệu vui với lụa vải Nam Cao chính là những người có tâm huyết, có tình yêu, luôn đau đầu với chiếc khung cửi, với những mảnh lụa vải mà chắt vật tìm kiếm thị trường, cải hoán mẫu mã, giữ lửa cho nghề truyền thống.

Theo giới thiệu của ông Định, chúng tôi tìm về gia đình ông Nguyễn Đình Đại, chủ doanh nghiệp dệt Đại Hòa, từng là một trong những doanh nghiệp lớn trong thu mua sản phẩm lụa vải thời kỳ “nóng” của mặt hàng này. Những tấm vải vừa được nhuộm màu giăng kín khoảng sân rộng trước ngôi nhà khang trang. Sinh ra, sống và làm giàu nhờ những mảnh vải, ở tuổi xế chiều, hơn ai hết, ông Đại hiểu và

thấu thức với những thăng trầm của làng nghề. Nhìn cách ông nâng niu, cẩn thận là lướt những tấm vải, phần nào chúng tôi thấy sự trân quý của ông đối với nghề. Ông Đại chia sẻ: Điều mà khách hàng quan tâm nhất đến các sản phẩm vải của Nam Cao có lẽ chính bởi tính dân tộc, tính nghệ thuật cổ truyền dân gian của chúng. Đó là những sản phẩm không phải sản xuất dây chuyền hàng loạt mà là hàng được làm thủ công đòi hỏi sự công phu cần mẫn của nghề nhân, mỗi một sản

phẩm là cả một quá trình sản xuất đi từ nguyên liệu tự nhiên kết hợp với óc sáng tạo và đôi bàn tay khéo léo của người Nam Cao. Để có được những tấm vải mềm mại với những gam màu đất, nâu đỏ, tím tía... đó là cả những ngày lao động vất vả để từ những mảnh kén tằm, những gốc vải tằm chùng như chỉ còn là phế thải lại được những người thợ ở Nam Cao biến thành những tấm vải có giá trị thông qua rất nhiều công đoạn từ tẩy chuội, xe sợi, nhuộm màu...



Lụa vải Nam Cao đã chinh phục được khách hàng nhiều quốc gia trên thế giới.

“Làng nghề dệt vải Nam Cao có thể không còn trong danh sách làng nghề nhưng dệt vải không bao giờ mất đi ở Nam Cao” - đó là câu khẳng định đầy quyết tâm của ông Nguyễn Đình Đại. Hy vọng rằng, với khối huyết, đôi bàn tay khéo léo của những người như ông Đại, chị Hạnh, làng nghề dệt vải Nam Cao sẽ không bao giờ “nguội lửa”.

Sản phẩm vải Nam Cao có những đặc tính rất độc đáo, trông có vẻ dày nhưng thật ra rất thông thoáng, mặc mát về mùa hè, ấm về mùa đông, mềm mại nhưng bền, dễ tẩy trắng, giặt sạch và mau khô... đã chinh phục được khách hàng nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó đặc biệt là khách hàng Hàn Quốc, Mỹ.

Không chạy theo số lượng mà chú trọng vào chất lượng, ông Đại phục dựng lại những khung cửi cổ, làm nên những tấm vải bằng cách làm truyền thống và thô sơ nhất bởi đối tượng khách hàng ông hướng tới là những người thực sự có niềm đam mê, yêu thích với lụa vải, sẵn sàng chi trả số tiền cao để được sử dụng các sản phẩm hoàn toàn tự nhiên. Ngay cả tạo màu cho sản phẩm cũng được ông sử dụng các nguyên liệu tự nhiên, sẵn có như lá bàng, củ nâu... Kết nối với hội những người yêu thích lụa vải trong và ngoài nước, những khuôn vải của ông “hữu xạ tự nhiên hương” cứ thế được khách hàng truyền tai nhau giới thiệu, tìm đến đặt hàng. Ngoài thuê nhân công dệt tại nhà, ông Đại liên kết với trên 10 hộ trong xã để sản xuất, bao tiêu sản phẩm. Theo ông, đây đều là những người đã được “sàng lọc” bởi thời gian và đam mê với nghề do vậy tay nghề và kỹ thuật rất cao. Tuy sản phẩm mới dừng lại ở xuất thô, vẫn còn trong quá trình tìm kiếm và mở rộng thị trường nhưng theo cách ví von dí dỏm của ông Đại, những người “giữ lửa” làng nghề như ông đã qua giai đoạn “thở bằng bình ô xi”, đã “tự thở” và từng bước khẳng định mình không chỉ ở thị trường trong nước và còn vươn ra quốc tế.

Câu chuyện về một làng nghề hơn 400 năm tuổi đang chết dần trong khi nhu cầu sử dụng các sản phẩm tự nhiên tăng nhanh cùng với niềm đam mê với lụa vải đã thổi thức và nảy nở những ý tưởng được xem là táo bạo và mạo hiểm ở Lương Thanh Hạnh, chủ thương hiệu Hạnh Silk, một người con dâu quê lúa. Đây được xem là “ân nhân” thứ hai của làng nghề truyền thống bởi các sản phẩm lụa, vải ở Nam Cao đã phát triển tốt ở thị trường trong nước và quốc tế. Thật khó để gặp chị khi không hẹn trước bởi người phụ nữ ấy luôn đầu đầu ước mơ mang lụa vải Nam Cao vươn xa thế giới. Ông Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch UBND xã cho biết thêm: Năm 2016, chị Hạnh đứng ra thành lập Hợp tác xã dệt vải Nam Cao, quy tụ các nghệ nhân làng nghề, liên kết với các hộ cùng trồng dâu, nuôi tằm để hình thành chuỗi sản xuất khép kín. Chị Hạnh đã biến hạn chế của làng nghề: ít thay đổi mẫu mã, công nghệ trở thành nét đặc trưng, độc đáo của sản phẩm lụa vải khi mang chất thuần mộc và tự nhiên hướng đến đối tượng khách hàng khó tính như người nước ngoài, kiều bào mua làm quà tặng...

ÔNG NGHĨA MÌNH ĐÃ SỐNG CÓ Ý NGHĨA

■ PHAN LỢI - KHẮC DUẤN
(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

T hấm thía nỗi cơ cực của đời bà, đời mẹ và đời mình trong công việc của nhà nông, ông quyết tìm cách giải phóng sức lao động cho người nông dân. Hàng trăm lần bắt tay vào công việc, cũng ngần ấy lần thất bại, nhưng ông vẫn không từ bỏ ước vọng của mình. Thành công khi chiếc máy cấy “Madein Trần Đại Nghĩa” của ông ra đời đã góp phần làm thay đổi phương thức sản xuất nông nghiệp. Quan trọng hơn, ông vui sướng vì đã giúp được người nông dân bớt vất vả, tăng thu nhập và như thế mình đã sống có ý nghĩa. Đó là ông Trần Đại Nghĩa, xã Đông Hoàng (Tiền Hải).

Đau đầu một nỗi niềm
Sinh ra ở vùng cửa biển Tiền Hải, tuổi thơ của Trần Đại Nghĩa đã chứng kiến cảnh bà rồi mẹ mình phải còng lưng, sưng mặt, lở chân, loét tay mỗi lần bước vào vụ cấy. Rồi nặng bồng lưng khi phải phơi mình trên đồng mùa hạ, tê buốt chân tay lúc xuống đồng cấy vụ đông xuân. Cảnh tượng ấy ám ảnh và gieo vào đầu anh câu hỏi: có cách nào để người nông dân rũ bỏ được cái cơ cực đó?

Học cấp 3 xong, 8 năm vật lộn với 5 sào ruộng mà cái nghèo, cái khổ vẫn đeo bám anh. Ước mơ có máy để cấy thay người cày nung nấu, thôi thúc nhưng anh không biết phải bắt đầu từ đâu.
Năm 2000, anh xuất ngoại với mơ ước thoát nghèo và tìm tòi, học hỏi văn minh khoa học. Sang Hàn Quốc làm việc, nhờ có kiến thức về điện tử, anh tự sửa chữa được một số máy móc của công ty khi bị hỏng nên được ban lãnh đạo công ty quý trọng và trả mức thu nhập hậu hĩnh 1.700 USD/tháng. Với người khác có thể sẽ chuyên tâm với vị trí của một công nhân bởi thu nhập cao, nhưng với anh Nghĩa lại khác. Cứ có thời gian rảnh rỗi, anh lại lang thang vào vùng nông thôn miền Trung của Hàn Quốc để xem nông dân nơi đây họ sản xuất như nào. Và trong một lần như thế, anh bắt gặp chiếc máy cấy đang làm việc trên đồng. Vỡ òa sung sướng, anh nhảy cẫng lên và lao xuống ruộng xin bà con cho cấy thử. Không chỉ tận tay sử dụng một sản phẩm của nước tư bản có công nghệ hiện đại, anh còn tìm mọi cách quan sát, ghi nhớ chi tiết kết cấu, nguyên lý hoạt động của chiếc máy cấy để ghi chép, vẽ lại khi trở về nơi ở trọ.
Sau 4 năm 8 tháng ở xứ người, ngoài khoản tiền tiết kiệm được, anh Nghĩa mang về nước mấy thùng caton chứa đầy những mẫu giấy chẳng chịt hình vẽ mà



Máy cấy động cơ của ông Nghĩa để sử dụng và bảo dưỡng, sửa chữa.

- Năm 2015, sản phẩm máy cấy của ông Trần Đại Nghĩa được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp bằng độc quyền sáng chế.
- Sản phẩm máy cấy Trần Đại Nghĩa đoạt giải ba, hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 13 do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức năm 2015; đoạt giải nhất cuộc thi sáng kiến giải pháp do Bộ Khoa học và Công nghệ và Đài Truyền Hình Việt Nam tổ chức năm 2015. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam bình chọn là sản phẩm “Tự hào trí tuệ lao động Việt Nam” năm 2016.
- Năm 2015, ông Trần Đại Nghĩa là nông dân tiêu biểu của Thái Bình tham dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX.
- Ông Trần Đại Nghĩa được Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng bằng khen; Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tặng bằng vàng vinh danh nhân tài đất Việt năm 2017 cùng nhiều bằng khen của các bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh.

theo anh đó là “bảo vật” cuộc đời để khởi nghiệp.
Khởi nghiệp từ “0.4”
Chúng tôi tới thăm cơ sở sản xuất máy cấy của anh Trần Đại Nghĩa đúng lúc bà con nông dân các địa phương bước vào vụ cấy lúa mùa năm 2019. Cuộc trò chuyện thường xuyên bị ngắt quãng bởi những cuộc điện thoại từ mọi miền đất nước gọi về nhờ anh tư vấn sử dụng, sửa chữa và đặt hàng mua máy cấy. Anh Nghĩa chia sẻ: Có được như ngày hôm nay là cả một chặng đường dài đầy gian truân.
Thời điểm năm 2005, anh được người dân trong xã gọi là đại gia vì đi nước ngoài về mua được xe ô tô hạng sang, thường xuyên xuôi Bắc, ngược Nam. Rồi chẳng bao lâu, người thì gọi anh là kẻ hâm, người lại đồn đoán anh bị vỡ nợ vì chơi bời trác

táng nên phải bán ô tô về cuộc ruộng. Giải bày về câu chuyện này, anh Nghĩa trầm tình: Đúng là mình từng đi ô tô loại đắt tiền rong ruổi khắp nơi nhưng không phải đi chơi mà vừa chạy dịch vụ vừa đi quan sát, nghiên cứu chất đất, quy mô đồng ruộng của bà con nông dân. Còn chuyện bán ô tô về cuộc ruộng chính là việc tập trung vốn liếng để bắt tay vào sản xuất máy cấy.
Quá trình chế tạo máy cấy của anh Nghĩa cũng thật công phu. Anh phải lần mò đến rất nhiều cửa hàng, tiệm sửa chữa ô tô, xe máy thậm chí đến cả những điểm thu mua phế liệu để tìm mua những thứ mình cần. Kiến thức chuyên môn về đồ họa, cơ khí, động cơ là con số không nên anh gặp rất nhiều khó khăn.
Mỗi lần thất bại, anh Nghĩa lại một mình lang thang trên cánh đồng, chăm chăm nhìn vào những thửa ruộng. Chẳng

cứ người ngoài, ngay như vợ, con anh đôi khi cũng trầm nghĩ hay là anh bị thần kinh. Anh Nghĩa chia sẻ: Cứ nhìn vào đồng ruộng, hình ảnh khổ cực của người nông dân lại choán ngập trong đầu lại càng thôi thúc mình phải nỗ lực tìm tòi nghiên cứu, khắc phục những sai sót kỹ thuật, sớm cho ra đời chiếc máy cấy. Tháng 4/2014, chiếc máy cấy thực thụ đầu tiên đã xuất xưởng sau khi thử nghiệm thành công cấy trên mặt lòng sông đã tát cạn và chính thửa ruộng của mình.

Đến Nghĩa của 4.0
Hiện nay, anh Nghĩa sản xuất 3 loại máy cấy: máy cấy giạt tay, máy cấy động cơ điện và máy cấy động cơ xăng với hơn 30 mẫu máy khác nhau. Máy cấy giạt tay có tổng trọng lượng từ 24 - 35kg/máy, đạt công suất cấy 500 - 700m²/giờ; máy cấy động cơ có tổng trọng lượng từ 35 - 60kg/máy, đạt công suất cấy từ 1.000 - 1.500m²/giờ. Thị trường giờ đã tràn ngập các loại máy cấy nhập khẩu, nhưng sự khác biệt chính là máy cấy của anh có nhiều ưu điểm: phù hợp với trình độ, sức khỏe, tập quán sản xuất của bà con, địa hình đồng ruộng của các vùng, miền; dễ bảo dưỡng, sửa chữa mà không tốn nhiều chi phí; máy sử dụng điện không gây ô nhiễm môi trường. Với những ưu điểm đó, máy cấy của anh Nghĩa còn chinh phục được nông dân các nước: Philippines, Thái Lan, Lào, Ấn Độ, Bangladesh...

Để giúp nông dân phát huy hiệu quả máy cấy, anh Nghĩa còn nghĩ ra cách trộn trấu lẫn vào bùn với tỷ lệ thích hợp tránh tình trạng nứt, gây tằm mạ. Chưa hài lòng với những gì mình đạt được, anh Nghĩa tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, chế tạo ra loại bình nén khí phun thuốc bảo vệ thực vật và tích hợp tính năng bón phân chạy bằng động cơ điện một chiều đạt công suất 5 phút/1 sào ruộng. Nhờ sản phẩm mới này, nông dân đỡ vất vả và năng suất lao động tăng lên gấp 4 lần so với việc phun thuốc và bón phân thủ công. Để giúp các trang trại chăm sóc, phòng bệnh cho cây ăn trái thuận lợi, anh Nghĩa đang nghiên cứu chế tạo loại máy bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật và vãi phân bón dạng hạt.
Khi được hỏi về nỗi lo hàng nhái cạnh tranh và làm mất uy tín, anh Nghĩa thần nhiên trả lời: Về điều này, tôi tin chắc không một tổ chức, cá nhân nào có thể cạnh tranh được. Ngoài đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ cho thiết kế, sản phẩm thì cứ 3 - 6 tháng, tôi lại cải tiến cho ra một phiên bản máy cấy mới có tính năng tiện lợi hơn, cấu tạo tiến tiến hơn.
Theo anh Nghĩa, thời gian tới anh tiếp tục cải tiến, nâng cấp cho sản phẩm của mình đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bà con nông dân. Nhờ cái tâm, cái tài của mình mà cột mốc doanh thu gần 10 tỷ đồng/năm hiện nay đang được anh Nghĩa “xô đổ” để phấn đấu cán đích 50 tỷ đồng/năm trong thời gian tới.

Ông Lê Hồng Sơn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh



Sản phẩm máy cấy và một số sản phẩm khác của ông Trần Đại Nghĩa là kết tinh của cái tâm và chứa nhiều hàm lượng khoa học kỹ thuật hiện đại. Qua kiểm tra, đánh giá sản phẩm máy cấy, chúng tôi đánh giá cao trình độ, sức sáng tạo của ông Nghĩa và khả năng thích ứng, phù hợp của máy cấy với thực tiễn điều kiện sản xuất nông nghiệp của nông dân trong giai đoạn hiện nay. Dự kiến, sản phẩm máy cấy lúa 6 hàng của ông Nghĩa sẽ đạt giải nhất hội thi sáng tạo tại tỉnh Thái Bình trong lĩnh vực cơ khí năm 2019.

Ông Lê Mạnh Cường, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh



Ông Nghĩa là một nông dân xuất sắc của tỉnh, có nghị lực vượt khó và có sức sáng tạo không ngừng. Những sản phẩm máy cấy là tâm huyết của cá nhân nhưng đã mang lại lợi ích to lớn cho nhiều nông dân và sự phát triển của ngành Nông nghiệp trong thời kỳ mới. Ông Nghĩa thực sự xứng đáng là nhà khoa học của nông dân Việt Nam.

Ông Nguyễn Công Trình, xã Đông Cơ (Tiền Hải)



Trong điều kiện bờ thửa nhỏ, máy cấy của ông Nghĩa gọn, nhẹ nên rất dễ vận chuyển ra đồng. Năng suất cấy gấp 60 lần so với cấy thủ công nên gia đình tôi mạnh dạn thuê mượn ruộng của các bà con không có điều kiện canh tác để cấy lúa, mỗi năm thu lãi gần 100 triệu đồng mà làm việc không quá vất vả. Vào mỗi mùa vụ, tôi còn làm dịch vụ cấy thuê cho bà con trong vùng cũng cho thu nhập thêm 30 triệu đồng/vụ.

GẠO TRẮNG THÀNH Ô MỄ

■ QUANG VIỆN

Sử cũ ghi: Cuối triều Mạc suy vi, Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn người làng Ô Mễ, tổng Ô Mễ, huyện Vũ Tiên (nay là thôn Ô Mễ 4, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư), đỗ tiến sĩ năm Ất Sửu (1565) niên hiệu Thuần Phúc (1562 - 1565) đời Mạc Mậu Hợp dâng sớ cực lực phản đối về việc hình phạt ngục tụng thì oan uổng hà lạm, phu thuế sưu dịch phiền nhiễu nặng nề, tấu sửa đổi chính sự tệ hại để cứu chữa đau khổ cho dân được sống ổn yên... Mạc Mậu Hợp dẫu cho rằng Lại Mẫn tấu phải, nhưng vẫn không nghe theo.



Từ đường dòng tộc họ Lại - nơi thờ Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn.

Gia phả dòng họ Lại, làng Ô Mễ chép: Lại Mẫn tên húy là Nột, tên tự là Mẫn, năm sinh 1539, năm mất không rõ. Lại Mẫn sinh ra ở xứ Thanh, năm 1547 theo cha mẹ từ Thanh Hóa ra Ô Mễ sinh cơ lập nghiệp. Vốn hay chữ từ bé, cậu bé Nột đi đâu cũng mang theo sách để học. Một hôm, trên đường về nhà Nột nhìn thấy quan tri huyện cười đùa cùng đám tùy tùng từ làng Ô Mễ đi ra, sợ quá cậu bé Nột nép sát vào bụi cây trong tay vẫn cầm cuốn sách. Thấy cậu bé khúm rúm nhưng tay lại cầm Kinh Dịch, quan tri huyện bật cười, dùng ngựa nhìn cậu bé Nột khép nép sau bụi cây. Quan tri huyện ra điều kiện, nếu đối được sẽ cho về nhà, về đối như sau: “Gạo trắng không giã thành Ô Mễ”. Không ngần ngại, Nột đối lại: “Đổng đen chẳng luyện vẫn hoàn kim”. Quan tri huyện thấy Nột đối rất chuẩn, tư chất thông minh, có tiền đồ liền nhận Nột làm con nuôi, đưa về huyện đường cho ăn học. Năm Ất Sửu (1565), niên hiệu Thuần Phúc, Lại Mẫn lên kinh đô ứng thí, đỗ tiến sĩ năm 26 tuổi.

Trong “Đại Việt thông sử”, nhà bác học Lê Quý Đôn thế kỷ XVIII chép lại bản tấu sớ của Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn trình vua Mạc Mậu Hợp, trong đó có đoạn: “... sự thể hiện nay chính là thời thế cực

bĩ. Kỷ cương bỏ bể mà không chấn hưng, chính sự thối nát mà không tu sửa, trộm cướp hoành hành, giặc mạnh xâm lấn, lòng người nao núng, thế nước lung lay. Như muốn chuyển bĩ thành thái thì phải trên dưới hợp chí đồng tâm mới có thể được. Thế mà nay chỉ trọng trang sức hư văn mà không lo thực sự, trên dưới, trong ngoài đều vẫn theo thói cũ, các sớ tâu của triều thần đều không được xét hoặc chỉ phê như mấy lần trước như thế không gọi là biết tiếp thu lời nói trung thực, người làm quan ở ngoài cầu cạnh, xin xỏ có khi cũng được triệu về kinh đô, như thế không thể gọi là con đường công chính được. Ở các điện, phủ quán, giám, ty, bộ, tư, khoa, nội vệ, tam ty, đồ thừa hiến tam ty, hết thấy các tệ lậu chưa cải cách hết. Ngoài ra còn việc trái lẽ, hui đạo loạn tục khác thường không thể kể xiết... Hạ thần thiết nghĩ, lúc này bệ hạ chính nên thân cận với người hiền, đồng tâm với người phụ tú, tu sửa cái cách chính sách ngõ hầu có thể cứu vãn nguy cơ loạn lạc trước khi phát sinh”. Lời khẩn cầu của quan Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn trước nhân tình thế thái và nguy cơ triều Mạc diệt vong đúng là không xa nhưng cũng chẳng làm cho Mạc Mậu Hợp động lòng trắc ẩn. Đại Việt thông sử ghi: “...bản tấu sớ có tới cả ngàn câu của Lại Mẫn, Mạc Mậu

Hợp xem xong phê rằng: “Những lời này rất thiết yếu, đáng được thi hành”, nhưng cuối cùng mọi việc vẫn đầu đóng đẩy, không được Mạc Mậu Hợp đốc thúc thi hành. Bản tấu sớ còn đụng chạm đến quyền lợi một số cận thần nhà Mạc như Mạc Kính Trực, Vũ Nhân Mậu, Nguyễn Tự Cường... nên đã bị phỉ báng. Lại Mẫn kiên trì dâng bản sớ tiếp theo. Mạc Mậu Hợp trao bản tấu tới đình thần mà không một lời quả trách Lại Mẫn song cũng không vì thế mà truy xét bọn Mạc Kính Trực có những nhiều không... Bản tấu ngàn câu của Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn được các sử gia và nhà nghiên cứu cho rằng như một bản tiên tri số phận bi đát của Mạc Mậu Hợp cũng như kết cục bi thảm triều Mạc. Quả nhiên sau đó triều chính nhà Mạc bắt đầu rối ren. Năm Canh Ngọ (1570), sau khi đánh đuổi được anh là Trịnh Cối để giành ngôi chúa, chúa Trịnh Tùng (nhà Lê - Trịnh) liền tìm đủ mọi cách thâm tóm quyền bính về tay mình đồng thời thủ tiêu bất cứ ai có ý định chống đối. Bấy giờ, Thái phó Lê Cậ Đệ vừa là chỗ dựa tin cậy của vua Lê Anh Tông lại cũng vừa là kẻ không ưa gì Trịnh Tùng, bởi vậy Trịnh Tùng cố sức gài bẫy để giết cho bằng được Lê Cậ Đệ. Năm Nhâm Thân (1572), Lê Cậ Đệ mưu giết Trịnh Tùng bị lộ, Lê Cậ Đệ liền bị Trịnh Tùng giết chết. Vua Lê

Ông Lại Văn Quân, trưởng tộc họ Lại, thôn Ô Mễ 2, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư



Cụ tổ họ Lại chúng tôi là quan Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn vốn xuất thân con nhà nghèo nên cụ tôi luôn ý thức giúp đỡ, chở che cho người có thân phận thấp hèn trong xã hội. Sử sách ghi chép rằng cụ Lại Mẫn từng dùng chức vụ hợp pháp của mình trong triều đình để đấu tranh, cứu giúp nhiều thân phận oan khuất. Khi mất, cụ được an táng tại cánh đồng Ô Mễ, triều đình Lê - Trịnh sắc phong “Tứ cảm địa”, nghĩa là nơi an táng của đại quan cảm được dựng đến. Hiện nay lăng mộ cụ được con cháu góp công tu sửa, tuy nhiên do nằm giữa cánh đồng lúa nên không có đường vào. Dòng tộc kiến nghị cấp chính quyền xã Tân Phong, huyện Vũ Thư tạo điều kiện để gia tộc xây dựng tuyến đường vào lăng mộ Đại khoa phục vụ nhu cầu khách tham quan, nghiên cứu và các hoạt động lễ hội...

Ông Lại Văn Chuẩn, hậu duệ đời thứ 23 Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn, thôn Ô Mễ 2, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư



Từ đường dòng họ Lại ở làng Ô Mễ được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, tuy nhiên, từ đường đã xuống cấp. Mới đây con cháu dòng tộc góp công, góp của xây dựng, tôn tạo lại di tích. Tòa bái đường nhìn ra Cù của làng, một cây cầu cũng mới được tạo dựng tô điểm cho di tích thêm trầm mặc. Ba gian đại bái dài 7,8m, rộng 3,6m được xây bằng gạch nung, cột bê tông cốt thép giả cổ hồi văn 3 đầu.

Ông Lại Mạnh Thắng, trưởng ban tổ chức dòng tộc họ Lại, thôn Thụy Bình, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư



Để phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của di tích cũng như thân thế sự nghiệp của Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn với quê hương, đất nước, con cháu dòng tộc họ Lại chúng tôi rất mong các cấp chính quyền quan tâm tạo điều kiện cho chúng tôi xây dựng con đường vào khu lăng mộ của cụ.

Anh Tông sợ hãi đang đêm đem 4 hoàng tử chạy vào thành Nghệ An. Trịnh Tùng đưa ngay hoàng tử thứ năm của vua Lê Anh Tông là Lê Duy Đàm mới 2 tuổi lên ngôi vua, hiệu là Lê Thế Tông. Đại Việt thông sử (Viện Sử học) có chép: “Tiết chế Trịnh Tùng sai Trà quận công Phạm Văn Khoái và bọn Liêm quận công, Vũ quận công đem 3.000 quân bộ và 2 con voi đánh dẹp sông Phố Lai. Ba tướng chia quân đánh các huyện Yên Dũng, Vũ Ninh (Hà Bắc). Bấy giờ Mạc Mậu Hợp bỏ thuyền lên bộ đến chùa ở huyện Phượng Nhãn ẩn tại đấy 11 ngày. Quan quân đến huyện Phượng Nhãn có người thôn dân dẫn đường đưa quan quân vào trong chùa bắt được Mạc Mậu Hợp đem đến dinh quân. Vũ quận công sai người lấy voi chở cùng với hai kỹ nữ về kinh sư dâng tâu bêu sống 3 ngày rồi chém ở bến Bồ Đề, mang đầu về hành tại Vạn Lại ở Thanh Hoa, đóng đánh vào hai mắt bỏ ở chợ”. Như vậy, sau hơn mười năm liên tục mở các cuộc tấn công ra Bắc, cuối cùng Trịnh Tùng đã đánh bại được nhà Mạc. Khôi phục được cố đô Thăng Long vào năm 1592.

Rất khó khăn trong việc tìm tài liệu ghi chép về thân thế, sự

nghiệp Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn, có sử gia cho rằng vì làm quan triều Mạc (nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê) nên khi nhà Mạc sụp đổ (Mạc Mậu Hợp bị chém đầu) thì toàn bộ tâng thư triều chính cũng bị đem ra thiêu thành tro bụi, bởi thế mà những ghi chép về vị quan thanh liêm có nhiều ưu tư với non sông, dân tộc như Lại Mẫn cũng cùng chung số phận bị thẫm. Sử cũ ghi nhận công lao Thượng thư Đô Ngự sử Lại Mẫn với triều đình nhà Mạc như sau: “Trong suốt cuộc đời làm đại quan nhà Mạc, Lại Mẫn là người tận tụy, trung thành. Khi về trí sĩ, ông mở trường dạy học cho con em dân nghèo”. Thời gian làm quan nhà Mạc, Lại Mẫn từng đi sứ Trung Quốc. Với tài trí thông minh, đối đáp, ngoại giao mềm mỏng ông được triều đình nhà Minh nể phục, Hoàng đế Trung Hoa đã phong tặng ông danh hiệu “Tiến sĩ Minh triều” và còn được tâu phong “Lưỡng quốc đại khoa”. Là người con ưu tú của dòng tộc, Lại Mẫn đã làm rạng danh tông tổ, từ đường họ Lại ở làng Ô Mễ còn bức đại tự cổ khắc 4 chữ: “Vạn Thế Vinh Lại”, nghĩa là ngàn năm sau họ Lại mãi tồn tại.



PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGỮ
Thành phố Thái Bình

Bường đứng giữa sân. Hắn không chữ. Hình như hắn nể ông chủ tịch. Hắn phệt mông xuống hè nhà. Mồm và mũi hắn thở dốc. Mắt hắn đờ đẫn như buồn ngủ, thoát một cái lại long lên dữ tợn...

Bỗng hắn nhắm mắt lại, răng nghiến chặt, tay đưa mảnh thủy tinh lên trán, xiết một nhát... Cái trán tím lịm rách ra. Máu chảy lớt thướt xuống mắt, xuống mũi, qua cái mồm rộng hoác xuống cằm, xuống cổ... Hắn rống lên:

- Ôi làng nước ôi!... Ôi ông cả, bà bé ôôôii... Nó đánh chết tôôôii...

Hắn lăn ve xuống sân, quẫy bên phải, cựa bên trái. Máu nhoe nhoét, be bét khắp mặt, khắp ngực... Rồi hắn lịm đi.

Nhiều người kéo vào sân nhà ông Chính. Thấy Bường lịm đi, có người tưởng hắn chết. Máy cụ già bảo: "Nó chẳng chết được. Xé trán ăn vạ chẳng bao giờ chết".

Vợ ba cửu Thạc lách đám trẻ con ngó vào một lúc rồi quay ra nói to:

- Khốn nạn cho anh ta. Vợ không bị đạn, thì đầu đến nổi phát điên, phát rồ thế này.

Lão thầy Trương lưng gù như cái vạy cày, tay chống gậy, đứng ở góc sân lắc lắc cái đầu hỏi:

- Phải làm thế nào, chứ để nó bắn phá mãi thì hại quá!

- Vâng! Phải làm thế nào chứ! - vợ cửu Thạc quay lại phía thầy Trương - Cụ nhĩ! O ép khốn nạn lắm rồi! Người què, trâu bò chết, lúa má cần cọc. Có sống cũng không lấy gì mà ăn.

Lão thầy Trương vuốt mặt một cái rồi ề à như đọc văn cúng:

- Xét cái thế không đùng được, thì phải "làm" cho đỡ hại. Tề vô, tề ruột, gì thì gì, cốt cho nó khỏi tàn phá. Nói khí vô phép, các ông ở xã này cứng quá.

Hai người nói với nhau nhưng chính là để những người bên cạnh cùng nghe. Vợ ba cửu Thạc chuyên đi buôn lậu, nay Quỳnh Côi, mai Đống Năm, móc nối với cánh con buôn Hải Phòng, đã lâu không được ra khỏi làng nên đòi lập tề rất gắt. Lão thầy Trương, từ ngày có phong trào chống mê tín dị đoan, lão ít được bổng lộc xôi chuối, muốn lập tề để ngôi điện thờ của lão đồng con nhang đệ tử. Những người đứng bên nhìn nhau dò hỏi. Một vài cái đầu khể gật. Dăm ba vẻ mặt dăm chiêu, phân vân. Những người khác lặng lẽ nghe ngóng. Không ai ra vẻ phản đối.

14

Mấy ngày qua, Tuyền vẫn tạm lánh ở nhà bà cô ngoài trại Đà Giang. Anh coi con để Nuôi về chăm bón lúa.

Tay trái Tuyền đỡ thành cu ngồi trên hồng, tay phải trái mạnh chiếu xuống góc sân. Anh ngắt dăm bông hoa dong riêng đo đỏ rắc xuống chiếu nhử thành cu. Nó nhìn bông hoa rồi choài xuống nhặt, tay kia vẫn búi chặt áo Tuyền. Nó không ngồi chiếu. Tuyền đành xốc nó lên hông như cũ, quay mặt nhìn nó, toan mắng một câu. Thành bé trượt mọc răng mới khỏi, người xanh như mấm lá. Tuyền rề rề má mình vào mớ tóc đen mềm của nó.

Thành bé có nhiều nét giống bố, khuôn mặt dài, cái cổ cao. Bàn chân rộng, ngón cái hơi tòe ra. Bàn tay cũng rộng, ngón dài như đầu vôi măng. Phải cái nó hay nóng đầu, đi trượt.

Tuyền tìm rá vo gạo. Cái rá vút ở góc bếp, cạp tuột, há như mồm sư tử giấy. Anh đành dốc đầu gạo vào nôi đất, đổ nước, bóp bóp rồi gạn ra. Thành bé vẫn ngồi trên hông bố, đôi mắt ngơ ngác nhìn tay bố múc nước, bóp gạo.

Nôi cơm sôi phùn bọt qua kẽ hở chiếc vung vỡ, Tuyền nhón một nửa vung ra khỏi nôi, nửa kia không chỗ tựa lăn phụng xuống tro. Tuyền ghế thêm bát khoai lang khô, phủ cái lá dong lên miệng nôi, úp mảnh vung, xúc tro vùi kín.

Vừa lúc ấy, Nuôi hốt hải từ ngõ vào. Chị chạy như bị rắn đuổi. Vành khăn xoắn tung không kịp quần, tóc rối xòa trên mặt. Chiếc áo đụp loang lổ bùn đất. Những

mảnh lá lúa rách tướp dính ở má, ở cổ. Ném bịch cái gấu xuống sân, quệt hai bàn tay ướt rượt vào sườn áo, chị ôm chầm thành con, miệng hôn hén:

- Giời ơi, chỉ một tẹo nữa là chết!

Tuyền nhìn vợ không chớp mắt:

- Có ai việc gì không?

Nuôi lắc đầu, mắt nhìn thành con chịt chịt mứt dài núng vú, miệng nói:

- Nó bắn tợn quá. Liều ra đồng làm, không được... Người ta kêu đấy.

- Kêu ai?

- Kêu mình chứ kêu ai. Họ bảo ông Chính, ông Tuyền không cho lập tề thì chết dân... Họ bảo có ai chết thì họ khiêng đến nhà này.

- Ai? Ai bảo thế?

- Lão Bường chứ ai. Vợ ba cửu Thạc. Cả bà hội Tùy nữa. Khối cả ra. Nghe rất tai lắm.

Tuyền lặng người, mắt sụp xuống. Đã có một số người không chịu nổi sức ép của giặc, đòi lập tề. Người ta không tính hết cái nguy hiểm của việc lập tề, chỉ thấy cái khó khăn trước mắt của một vụ lúa. Sự tính toán nông cạn này dễ khiến người ta hòa vào làm một việc tai hại.

Thành cu con bú no rồi ngủ. Nuôi nhìn chổng đầu tóc phờ phạc, đôi mắt trũng sâu thì vừa thương vừa giận:

- Mình nghỉ việc đi. Nghỉ ngay đi. Từ ngày mình làm đến giờ tôi chẳng thấy đem về cho vợ cho con cái gì. Cơm nhà vác tù và hàng tổng. Bây giờ lại mua phiên chuốc nào vào người. Tề hay không mình được ăn thủ ăn mớ gì mà để cho thiên hạ ao rạo. Chỗ này tại anh Tuyền, chỗ kia tại anh Tuyền, cứ như mình là cái tai, cái ách, làm khổ cho người ta.

Nghe vợ day đĩa, Tuyền như bị vát chanh vào ruột. Anh toan quát cho vợ im để khỏi phải nghe những lời khó nghe. Nhưng rồi anh lại muốn nghe xem có điều gì cần phải biết. Anh điểm mặt những người đòi lập tề. Tay Bường, suốt cái dạo quân cơ động Bô-phơ-rê cần quét, nó đã mè neho đòi lập tề. Đến đạn này nó hực hực nhiều nhất. Nó lấy cớ vợ nó bị bắn thủng đùi, thực ra nó bị chánh Cửng sai khiến. Nó xúi giục được một số người cầu an đòi lập tề. Rải rác chỗ này chỗ kia có điều ong tiếng ve, chửi bới cán bộ, du kích... Đêm qua, Tuyền gặp đồng chí Thế ở trại Ba Vi. Hai anh em ngồi vệ sông, dưới bờ lau rậm. Đồng chí Thế nói nhỏ: "Công an bám sát giáo Lạc mấy tuần nay. Nó liên lạc với chánh Cửng định làm hai việc. Một, nhòm xem cán bộ xã này ở đâu, đưa quân đồn đến đào hầm bí mật. Hai, chọn người lập tề, phát súng lập hương đồn...".

- Tuyền có nhà không?

Tiếng ông Chính đậm dột từ ngoài ngõ. Ông bước nhanh vào sân, quần xắn tận đầu gối, hai tay chống nạnh:

- Này. Nó lại bắn con trâu ông hội Tùy.

Con trâu sắp đẻ mới tiếc chứ.

- Không cứu được à? - Tuyền hỏi.

- Cứu cái chết tiệt. Mảnh đạn bằng bàn tay, xia trúng bụng, ruột lòi một rổ đầy. Thế là mất sáu trâu rồi.

Tuyền lo quận ruột, quên cả việc mời ông Chính vào. Ông Chính khom lưng, kéo cái chổi ngồi bên Tuyền. Vừa mở trap thuốc gò bằng vỏ cam chanh, ông vừa nói:

- Nó làm căng quá. Anh tính thế nào?

Bà Bát ra đấy chả biết có xoay xở được không?

- Mới ra, còn phải lân la làm quen đã.

Ta đưa bà ấy ra hơi muộn.

- Thì ai ngờ việc lại phải như vậy!

Ông Chính hạ giọng, tay cầm que thông điều, thông đi thông lại quên cả nạp thuốc... Ông biết Tuyền lại có ý phê bình ông coi nhẹ chuẩn bị đấu tranh chính trị. Suốt mấy tháng năm ngoái thi hành chỉ thị của Tỉnh ủy, ông chỉ lo việc rào làng kháng chiến, huấn luyện du kích. Các đoàn thể đề xuất tổ chức học tập kinh nghiệm đấu tranh chính trị của Hưng Yên, Hải Dương, ông gạt đi. Ông tưởng đấu tranh chính trị là việc của Trung ương, chứ việc đầu của những ông, những bà nông dân nói năng ấp a ấp úng, đi họp còn bắt cán bộ giải thích từng cái danh từ.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh như: Minh Chuyên, Bùi Văn Huy (Hà Nội); Phan Thành Minh (Đà Lạt); Trần Văn Thiên, Đặng Trung Thành (Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Thị Thùy Linh, Lê Văn Trường (Sóc Trăng); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị); Đỗ Hà, Trần Hiền (Đài TTTH Tiên Hải); Đào Hạnh (Đài TTTH thành phố); Minh Thúy (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy); Bình Vân (Công an tỉnh); Cao Bá Khoát (Vũ Thư)...

Hướng tới ngày Quốc khánh 2/9, khai giảng năm học mới và tết Trung thu, tòa soạn nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ, tản văn của các tác giả về chủ đề này. Trong đó, tác giả Bùi Văn Huy (Hà Nội) gửi 9 bài thơ thiếu nhi: “Đom đóm”, “Bể nước mưa”, “Bà bện vông”, “Chị gió”, “Mưa”, “Bắt châu chấu”... với những câu thơ trong sáng, gợi nhớ những kỷ niệm tuổi thơ làm lay động lòng người: “Vỏ đay phơi dưới nắng/Dai hơn lúc mua về/Bà đem ra góc vắng/Cầm chày đập tay ề/Sợi đay mềm óng ả/Bà về tay thật mau/Bện hình những

chiếc lá/Xếp đan lồng vào nhau/Đôi tay gầy bên bĩ/Từng chiếc vông ra đời/Bà bện hoài không nghỉ/Chiếc vông hề à ơi”... Tác giả Phan Thành Minh gửi 7 bài thơ chủ đề về ngày Quốc khánh như “Đất nước hình giọt đàn bầu”, “Cây đa bóng Bác”, “Chia lửa chiến trường”, “Đành”, “Hoài niệm”, “Lời ru”... Trong bài “Cây đa bóng Bác”, qua những câu thơ tác giả thể hiện hình ảnh Bác Hồ giản dị, thanh cao, rất đỗi tự hào: “Đôi dép cao su và chiếc mũ hẹp vành/Đâu phải thiếu mà dân tình đang thiếu/Không nỡ gió để mái nghèo cam chịu/Đừng dài hơn giông tố bão bùng/Cả cuộc đời chỉ vì nước vì dân...”.

Kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, các đảng bộ trong tỉnh tổ chức trao Huy hiệu Đảng cho các đảng viên tiêu biểu. Tác giả Đào Hạnh (Đài TTTH thành phố) đưa tin phường Trần Hưng Đạo trao tặng Huy hiệu Đảng đợt 2/9. Dù là phường mới của thành phố song có đông đảng viên nhiều năm tuổi đảng. Riêng dịp này, trong tổng số 31 đảng viên thuộc Đảng bộ phường vinh dự được trao tặng Huy hiệu Đảng có 1 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 70 năm tuổi

đảng, 4 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 55 năm tuổi đảng, 7 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng, 6 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 45 năm tuổi đảng, 6 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng và 7 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng.

Nhân dịp chuẩn bị bước vào năm học 2019 - 2020, tác giả Đỗ Hà giới thiệu một điển hình trong phong trào dạy và học trên địa bàn huyện Tiên Hải là Trường THPT Đông Tiên Hải. Dù có nhiều khó khăn, nhiều năm loay hoay trong bài toán khó: làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục, làm thế nào để lấy được niềm tin của nhân dân địa phương, làm thế nào để tự tin, tự hào sánh vai với các trường THPT trong huyện, trong tỉnh..., song với sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng, Trường THPT Đông Tiên Hải đã từng bước vươn lên, đạt nhiều kết quả trong dạy và học. Trường đang được đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen, hoàn tất hồ sơ đạt chuẩn quốc gia và tích cực góp phần xây dựng Tiên Hải trở thành huyện nông thôn mới trong năm 2019.

Tham gia cuộc thi viết về người Thái Bình, đất Thái Bình, tác giả Trần Quyền (Báo Thái Nguyên) có bài: “Đại Hà - xóm điển hình về nhiều mặt” viết

về xóm Đại Hà (xã Phúc Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Ở xóm Đại Hà, người dân luôn đoàn kết, tích cực đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nếp sống văn minh. Các gia đình có đám cưới không mời thuốc lá, không tổ chức ăn uống trong đám tang, không có người say rượu trong các dịp hiếu, hỷ... Điều đặc biệt là gần 100% cư dân xóm Đại Hà là người quê ở huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới từ năm 1976. Tên xóm Đại Hà cũng là được ghép từ hai địa danh: huyện Đại Từ của tỉnh Thái Nguyên và huyện Hưng Hà của tỉnh Thái Bình...

Tin, bài, ảnh, phóng sự cộng tác của các bạn đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên ấn phẩm điện tử baothaibinh.com.vn và báo giấy. Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Lưu ý mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh có chú thích đầy đủ. Địa chỉ tiếp nhận tin, bài cộng tác của các bạn xin gửi về: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trân trọng!

3 KHÔNG
ĐƯỜNG HÓA HỌC
CHẤT BẢO QUẢN
MẪU TỔNG HỢP

Biba Bibô
Sữa Gạo

Biba Bibô
Sữa Gạo

Biba Bibô
Sữa Gạo

Rice MILK

Dinh dưỡng từ thiên nhiên

www.huongsen.com.vn

CÔNG TY TNHH TM & SX NỘI THẤT GIANG NGỌC
45 TRẦN THỦ ĐỘ, PHƯỜNG TIỀN PHONG, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Website: www.giangngoc.com.vn - Email: vananh.pham@giangngoc.com.vn
Tel: 02273. 842.149 - Hotline: 0913.530.946

Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:
Cung cấp các thiết bị nội thất, thiết bị y tế, dụng cụ chế phẩm môi trường, thiết bị tin học, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

*Nội thất Giang Ngọc
bình sáng không gian của bạn*